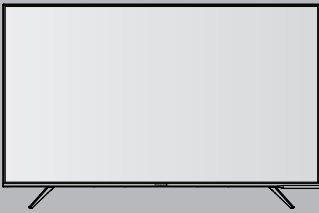


Panasonic®

Kiểu máy:
TH-55GX755V
TH-65GX755V

Hướng dẫn sử dụng LED TV



Nhằm mục đích tái chế để tận dụng hiệu quả nguồn nguyên liệu, hãy hoàn trả sản phẩm về trung tâm thu hồi ủy quyền gần nhất, nơi đăng ký tháo dỡ hoặc tái chế hoặc Trung tâm bảo hành của Panasonic khi thải bỏ sản phẩm này.

Cảm ơn Quý khách hàng đã mua sản phẩm của Panasonic.
Xin vui lòng đọc kỹ hướng dẫn trước khi sử dụng sản phẩm và cất giữ tài liệu này để tham khảo về sau.

Hình ảnh trong cuốn sách này chỉ mang tính chất minh họa.

Tiếng Việt

androidtv

Android TV, Google Play, Chromecast và Youtube là thương hiệu của Google LLC.

HDMI™
HIGH-DEFINITION MULTIMEDIA INTERFACE

Nhãn hiệu HDMI, HDMI High-Definition Multimedia Interface, và Logo HDMI là thương hiệu hoặc thương hiệu đã đăng ký của HDMI Licensing Administrator, Inc tại Hoa Kỳ và các quốc gia khác.

dts
TruSurround

Để biết thông tin về bằng sáng chế DTS, vui lòng tham khảo <http://patents.dts.com>.

Sản xuất theo giấy phép của DTS Licensing Limited. DTS, biểu tượng, & DTS và Biểu tượng là thương hiệu đã đăng ký, và DTS TruSurround là thương hiệu của DTS, Inc. © DTS, Inc. Bảo lưu mọi quyền hạn.

DOLBY
AUDIO

Sản xuất theo giấy phép của Dolby Laboratories.
Dolby, Dolby Audio, và biểu tượng double-D là thương hiệu của Dolby Laboratories.

Chương 1: Giới thiệu

Cảnh báo	3
Môi trường sử dụng.....	4
Vệ sinh	4
Lắp đặt giá TV treo tường	4
Thận trọng	4
Biểu tượng.....	6
Các lưu ý khi sử dụng điều khiển từ xa.....	6
Lắp/tháo pin điều khiển từ xa	6
Phụ kiện tiêu chuẩn.....	7
Phụ kiện tùy chọn.....	7
Lắp/ tháo chân đế.....	8

Chương 2: Các tính năng cơ bản

Kết nối TV	9
Điều khiển TV	10
Điều khiển từ xa	11
Cách kết nối điều khiển từ xa với TV	12
Thiết lập ban đầu.....	13
Chọn nguồn đầu vào	16
Hướng dẫn chương trình điện tử	17
Chức năng xem lại (time-shift)	17
Cài đặt menu nhanh	17
Cài đặt menu chính	17

Chương 3: Tính năng thông minh

Trang chủ	22
Google Assistant.....	22
Google Play.....	23
Chromecast Built-In.....	23
Miễn trừ trách nhiệm khi sử dụng Android	25
Media Player (Phát đa phương tiện)	25

Chương 4: Thông tin kỹ thuật

Định dạng tệp tin hỗ trợ trong Media Player.....	27
Bảo trì	29
Xử lý sự cố	29
Thông số kỹ thuật.....	30
Thông số kỹ thuật Bluetooth và mạng LAN không dây tích hợp.....	31

Chương 1: Giới thiệu

⚠ Cảnh báo

Thao tác với phích cắm và dây nguồn

Cắm ngập chân phích cắm nguồn vào lỗ của ổ cắm điện. (Nếu phích cắm lỏng, có thể sinh nhiệt và gây hỏa hoạn.)
Đảm bảo phích cắm có thể tiếp cận dễ dàng.

Không chạm vào phích cắm khi tay ướt. (Làm vậy có thể gây ra điện giật.)

Không sử dụng bất kỳ dây nguồn nào khác ngoài loại đi kèm TV này. (Làm vậy có thể gây ra hỏa hoạn hoặc điện giật.)

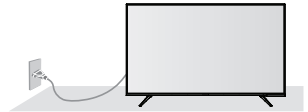
Không làm hư hỏng dây nguồn. (Dây hỏng có thể gây ra hỏa hoạn hoặc điện giật.)

- Không di chuyển TV khi dây nguồn đang cắm vào ổ cắm điện.
- Không đặt vật nặng lên dây nguồn hoặc đặt dây nguồn gần vật có nhiệt độ cao.
- Không xoắn dây nguồn, uốn cong quá mức hoặc kéo căng.
- Không kéo dây nguồn lên. Nắm vào phần thân phích cắm khi rút dây nguồn.
- Không sử dụng phích cắm hoặc ổ điện bị hỏng.
- Sử dụng TV trong khí hậu ôn hòa.

Ngay lập tức tháo phích
cắm nếu phát hiện bất kỳ
điều gì bất thường!



110 - 240V ~ 50 / 60 Hz



• Loại phích cắm khác nhau giữa các nước.

Nguồn điện

- TV này được thiết kế để sử dụng với điện áp 110 - 240V ~ 50/60 Hz
- Sử dụng trên mặt bàn / Gắn tường

Không sử dụng bộ ổn áp ngoài cho TV này

- Bộ ổn áp chất lượng kém có thể làm hỏng TV.
- Không áp dụng bảo hành nếu sử dụng bộ ổn áp ngoài.

Không tự tháo vỏ máy và tuyệt đối không tự sửa TV

- Không tự ý tháo vỏ máy vì rất dễ chạm vào các bộ phận dẫn điện gây nguy hiểm điện giật. Không có một bộ phận nào bên trong dành cho người sử dụng. (Các linh kiện cao áp có thể gây điện giật nghiêm trọng.)
- Hãy để trung tâm bảo hành Panasonic tại địa phương kiểm tra, điều chỉnh hoặc sửa chữa TV.
- Vui lòng tham khảo thông tin trên vỏ sau để biết thông tin về điện và thông tin an toàn trước khi lắp đặt hoặc vận hành thiết bị.
- Phích cắm nguồn được sử dụng như thiết bị ngắt kết nối, thiết bị ngắt kết nối sẽ vẫn có thể dễ dàng hoạt động.

Không tiếp xúc trực tiếp với nước mưa hoặc độ ẩm cao.

- Để tránh hư hỏng có thể gây ra điện giật hoặc hỏa hoạn, không để TV tiếp xúc trực tiếp với nước mưa hoặc nơi có độ ẩm cao. Không được để nước mưa nhỏ giọt hoặc bắn vào TV và không đặt các vật thể chứa chất lỏng như lọ hoa trên nóc TV hoặc phía trên TV.

Không để vật lạ lọt vào TV

- Không để bất kỳ vật nào rơi vào trong TV qua các lỗ thông gió. (Có thể gây ra hỏa hoạn hoặc điện giật)

Không đặt TV lên các bề mặt dốc hoặc không vững chắc và đảm bảo TV không chênh vênh trên cạnh của chân đế

- TV có thể rơi hoặc bị đổ.

Chỉ sử dụng chân đế/ thiết bị gắn đi kèm

- Sử dụng chân đế hoặc phụ kiện khác có thể khiến TV không ổn định, gây thương tích. Đảm bảo để các trung tâm bảo hành của Panasonic trên toàn quốc thực hiện lắp đặt.
- Khi gắn TV lên tường hoặc trần, đảm bảo lắp đặt sản phẩm theo đúng phương thức khuyến nghị của nhà sản xuất. Đây là tính năng an toàn.
- Chỉ sử dụng các linh kiện/phụ kiện đi kèm hoặc chỉ định của nhà sản xuất (ví dụ bộ đổi nguồn độc quyền, pin, v.v.).

Không tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời và các nguồn nhiệt khác

- Tránh để TV tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời và nguồn nhiệt khác.



**Luôn để nền hoặc các
nguồn lửa khác tránh xa sản
phẩm này để tránh lây lan
hỏa hoạn.**

Môi trường sử dụng

⚠ Cảnh báo: Không đặt TV ở nơi không bằng phẳng. TV có thể rơi, gây thương tích nghiêm trọng hoặc tử vong. Có thể phòng tránh thương tích đặc biệt là cho trẻ em bằng cách thực hiện các bước đơn giản sau đây:

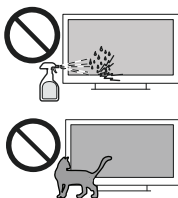
- Sử dụng tủ hoặc giá đỡ TV theo khuyến cáo của nhà sản xuất TV.
- Chỉ sử dụng những trang thiết bị hỗ trợ đặt để an toàn cho TV.
- Đảm bảo không đặt TV ở phía mép ngoài của thiết bị hỗ trợ.
- Tránh đặt TV ở các bề mặt trên cao (như tủ đựng cốc chén hoặc kệ sách) mà không có gì gắn kết giữa TV và thiết bị đó.
- Không để TV lên đồ nội thất đồ có phủ vải hay bất cứ vật liệu nào khác.
- Nhắc nhở trẻ nhỏ không trèo lên tủ để bật TV hoặc với lấy điều khiển.

Bạn cũng nên cân nhắc áp dụng các khuyến nghị trên nếu thay đổi vị trí hoặc giữ lại TV đang dùng.

(Chỉ sử dụng cho TV có trọng lượng hơn 7 kg)

Vệ sinh

- Không sử dụng nước và các chất tẩy rửa hóa học để vệ sinh màn hình TV. Rò rỉ chất lỏng sẽ gây hư hỏng TV.
- Cẩn thận với mèo, chuột hoặc các con vật khác có thể đi tiểu vào TV (trước hoặc sau). Điều này có thể gây hỏng TV.
- Không chà xát các vật cứng, nhọn (như móng tay, dao, v.v.) lên màn hình TV. Việc này có thể gây hư hỏng bề mặt màn hình.



Lắp đặt giá TV treo tường

- Kiểm tra xem tường có thể đỡ trọng lượng TV và bộ gắn tường không.
 - Thực hiện theo hướng dẫn lắp đặt giá TV treo tường.
 - TV phải được gắn trên tường thẳng.
 - Đảm bảo chỉ sử dụng các vít phù hợp với vật liệu tường.
 - Đảm bảo rằng dây cáp TV được đặt ở nơi không có nguy cơ gây vấp ngã.
- Toàn bộ các hướng dẫn an toàn khác về TV cũng được áp dụng.
- Cảnh báo:** Thao tác này cần có hai người.
- Đề đảm bảo lắp đặt an toàn, hãy tuân thủ theo hướng dẫn an toàn dưới đây.

⚠ Thận trọng

- 1. Đọc các hướng dẫn này**---Phải đọc và hiểu toàn bộ các hướng dẫn sử dụng trước khi sử dụng sản phẩm.

- 2. Giữ các hướng dẫn**---Cất giữ các hướng dẫn an toàn và hướng dẫn sử dụng này ở nơi an toàn để tham khảo về sau.

- 3. Đọc toàn bộ các cảnh báo**---Phải tuân thủ nghiêm ngặt toàn bộ các cảnh báo trên sản phẩm và trong hướng dẫn sử dụng.

- 4. Tuân thủ hướng dẫn**---Phải tuân thủ theo toàn bộ các hướng dẫn sử dụng.

- 5. Phụ kiện đi kèm**---Chỉ sử dụng các linh kiện/phụ kiện đi kèm theo chỉ định của nhà sản xuất. Không sử dụng phụ kiện đi kèm không theo khuyến nghị của nhà sản xuất. Sử dụng phụ kiện đi kèm không đúng có thể dẫn tới tai nạn.

- 6. Nguồn điện**---Sản phẩm này được thiết kế để sử dụng nguồn điện theo chỉ định ghi trên nhãn. Nếu bạn không chắc về nguồn điện sử dụng trong nhà, hãy liên hệ đại lý bán hàng hoặc công ty điện lực ở địa phương. Để bảo vệ sản phẩm khi giồng bảo sấm sét, hoặc khi không để ý hoặc không sử dụng trong thời gian dài, rút phích cắm ra khỏi ổ điện và ngắt kết nối hệ thống dây cáp. Không được bỏ qua mục đích an toàn của phích nối đất hoặc phân cực. Phích cắm phân cực có hai lưỡi cắm với một lưỡi rộng hơn lưỡi còn lại. Phích cắm nối đất có hai lưỡi cắm và chấu nối đất thứ ba. Lưỡi rộng hoặc chấu thứ ba là để đảm bảo an toàn cho người dùng. Nếu phích cắm đi kèm không vừa ổ cắm, hỏi ý kiến thợ điện để thay thế ổ cắm cũ.

- 7. Bảo vệ dây nguồn**---Chú ý không dẫm hoặc để dây nguồn bị kẹp, đặc biệt ở phần phích cắm, ổ cắm chìm và đầu phích cắm.

Lưu ý: Khi phích cắm hoặc bộ ghép thiết bị được sử dụng làm thiết bị ngắt kết nối, thiết bị ngắt kết nối sẽ vẫn hoạt động dễ dàng.

- 8. Quá tải**---Không làm quá tải các ổ cắm trên tường, dây nối hoặc các ổ cắm chìm trên các thiết bị khác vì điều này có thể dẫn đến nguy cơ hỏa hoạn hoặc điện giật.

- 9. Dịch vụ sửa chữa**---Hãy để nhân viên bảo trì có trình độ thực hiện toàn bộ các dịch vụ sửa chữa. Thực hiện dịch vụ sửa chữa khi thiết bị hư hỏng bất kỳ chỗ nào, ví dụ như dây nguồn hoặc phích cắm bị hỏng, chất lỏng bị đổ hoặc vật lạ rơi vào thiết bị, thiết bị tiếp xúc với nước mưa hoặc ẩm ướt, không hoạt động bình thường, hoặc bị rơi.

- 10. Hư hỏng cần dịch vụ sửa chữa**---Nếu xảy ra bất kỳ điều nào dưới đây, hãy rút dây điện ra khỏi ổ cắm AC, và gọi nhân viên sửa chữa có trình độ tới sửa.
 - a. Khi hỏng dây nguồn hoặc phích cắm.
 - b. Khi chất lỏng tràn vào sản phẩm hoặc vật lạ rơi vào trong sản phẩm.

- c. Khi sản phẩm tiếp xúc với nước mưa hoặc nước.
- d. Khi sản phẩm không hoạt động đúng theo mô tả trong sách hướng dẫn sử dụng.
Không chạm vào các nút điều khiển khác ngoài các nút mô tả trong hướng dẫn sử dụng. Điều chỉnh sai các nút điều khiển không nêu trong hướng dẫn có thể gây hư hỏng, và thường kỹ thuật viên có trình độ mới có thể thực hiện điều chỉnh.
- e. Nếu sản phẩm bị rơi hoặc hỏng vỏ.
- f. Khi sản phẩm hiển thị bất thường hoặc vận hành khác biệt rõ rệt. Bất kỳ điều bất thường đáng chú ý nào trong sản phẩm đều cho thấy sản phẩm cần phải bảo trì sửa chữa.

11. Phụ tùng thay thế---Trong trường hợp sản phẩm cần thay thế phụ tùng, đảm bảo rằng nhân viên bảo trì sử dụng phụ tùng thay thế theo quy định của nhà sản xuất, hoặc các phụ tùng có cùng đặc tính và hiệu suất như phụ tùng ban đầu. Sử dụng phụ tùng không đúng có thể gây hỏa hoạn, điện giật và/hoặc nguy hiểm khác.

12. Kiểm tra tính an toàn---Khi thực hiện sửa chữa hoặc bảo trì xong, yêu cầu kỹ thuật viên bảo trì kiểm tra tính an toàn để đảm bảo rằng sản phẩm đang trong tình trạng vận hành đúng.

13. Giá đỡ---Chỉ sử dụng với xe đẩy, giá đỡ, giá ba chân, khung, hoặc bàn theo quy định của nhà sản xuất hoặc được bán kèm với thiết bị. Không đặt sản phẩm lên xe đẩy, giá đỡ, giá ba chân hoặc bàn không ổn định. Đặt sản phẩm lên bề mặt không ổn định có thể khiến sản phẩm bị rơi, dẫn tới thương tích nghiêm trọng cũng như hư hỏng sản phẩm. Khi gắn sản phẩm lên tường, đảm bảo thực hiện theo hướng dẫn của nhà sản xuất. Chỉ sử dụng phần cứng dùng để gắn mà nhà sản xuất khuyến dùng.



14. Di chuyển cẩn thận---Khi sử dụng xe đẩy, thận trọng khi di chuyển xe đẩy/thiết bị để tránh bị thương do lật nghiêng. Dùng đột ngột, tác động lực quá mạnh và bề mặt không bằng phẳng có thể khiến sản phẩm bị rơi khỏi xe đẩy.
Không cố gắng di chuyển TV trừ khi dây nguồn đã ngắt kết nối.

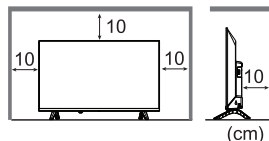
15. Sấm sét---Rút phích cắm thiết bị khi mưa bão sấm sét hoặc khi không sử dụng trong thời gian dài, hoặc khi không để ý hoặc không sử dụng trong thời gian dài, rút phích cắm ra khỏi ổ điện và ngắt kết nối ăng-ten. Làm vậy giúp ngăn chặn hư hỏng thiết bị do sấm sét và xung động điện.

16. Bảo vệ tấm nền---Tấm nền hiển thị dùng trong sản phẩm này được làm bằng kính. Do đó, có thể bị vỡ khi rơi sản phẩm hoặc bị tác động từ vật thể khác. Cần thận không để bị thương do vụn kính vỡ trong trường hợp vỡ tấm nền hiển thị.

17. Lỗi điểm ảnh---Tấm nền hiển thị là sản phẩm công nghệ cao, mang tới những hình ảnh chi tiết chân thực. Đôi khi, trên màn hình có thể xuất hiện một số điểm ảnh không hoạt động như điểm cố định màu xanh dương, xanh lá hoặc đỏ. Xin lưu ý rằng điều này không ảnh hưởng tới hiệu quả hoạt động của sản phẩm.

18. Không chặn các lỗ thông hơi phía sau

- Cần phải thông hơi đầy đủ để tránh hỏng các bộ phận điện.
- Không cản trở lưu thông khí bằng cách dùng giấy báo, khăn trải bàn và màn để che các lỗ thông hơi.
- Chúng tôi khuyến cáo nên để ít nhất một khoảng 10 cm xung quanh TV ngay cả khi đặt TV trong tủ hoặc giữa các kệ.
- Khi sử dụng chân đế, hãy để một khoảng không gian giữa đáy TV và bề mặt đặt TV.
- Nếu không sử dụng chân đế, đảm bảo các lỗ thông hơi nằm dưới đáy TV không bị chặn.
- Không lắp đặt thiết bị này trong không gian giới hạn hoặc không gian như thùng sách hoặc thiết bị tương tự, và duy trì điều kiện thông gió tốt tại địa điểm mở. Khoảng cách tối thiểu



Lưu ý: Hình ảnh chỉ mang tính chất tham khảo.

19. Không nuốt pin, hóa chất cháy nguy hiểm---Để pin mới và pin đã sử dụng tránh xa trẻ em. Nếu khoang chứa pin không đóng chặt, hãy ngưng sử dụng sản phẩm và để xa tầm tay trẻ em. Nếu bạn nghĩ đã nuốt phải pin hoặc pin đang ở trong bất kỳ bộ phận nào của cơ thể, hãy tới trung tâm y tế ngay lập tức.

- 20. Nghe---** Nghe nhạc ở mức âm lượng cao và thời gian dài có thể gây hỏng thính giác. Để giảm nguy cơ hỏng thính giác, nên hạ âm lượng về mức an toàn, phù hợp và giảm thời gian nghe ở mức cao.

Biểu tượng

- Đối với các cổng kết nối được đánh dấu bằng biểu tượng "⚡" có thể gây ra nguy cơ điện giật. Việc đi dây ngoài kết nối với các cổng kết nối cần phải được lắp đặt bởi người đã được hướng dẫn hoặc sử dụng dây điện hoặc dây nguồn đã đi.
- Nếu sản phẩm có biểu tượng  trong nhãn đánh giá và dây nguồn có 2 chân, điều này có nghĩa rằng thiết bị Loại II hoặc thiết bị cách điện hai lớp trong đó sản phẩm không yêu cầu kết nối an toàn với dây nối đất (dây mát).
- Thông tin sau được khuyến cáo đi kèm khi áp dụng:
 - ~ Chỉ dòng điện xoay chiều (AC).
 - Chỉ dòng điện một chiều (DC).
 -  Chỉ thiết bị Loại II.
 -  Chỉ chế độ chờ.
 - | Chỉ BẬT nguồn.
 - ⚡ Chỉ điện áp nguy hiểm.



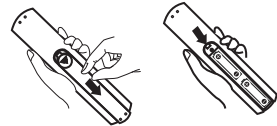
- Đèn flash sáng với biểu tượng mũi tên, trong tam giác đều, nhằm cảnh báo người sử dụng về "điện áp nguy hiểm" không được cách điện trong vỏ sản phẩm có thể gây nguy cơ điện giật.
- Để giảm thiểu nguy cơ bị điện giật. Không tự ý tháo vỏ máy. Không có bộ phận bên trong nào người dùng có thể tự sửa chữa. Liên hệ nhân viên bảo hành có chuyên môn.
- Dấu chấm than trong tam giác đều là để cảnh báo cho người sử dụng về các hướng dẫn vận hành và bảo dưỡng (sửa chữa) quan trọng trong các tài liệu kèm theo thiết bị.

Các lưu ý khi sử dụng điều khiển từ xa

- Sử dụng điều khiển từ xa bằng cách chỉ hướng về phía vị trí cảm biến nhận tín hiệu trên TV. Không đặt bất kỳ vật gì giữa điều khiển từ xa và vị trí nhận tín hiệu trên TV.
- Không để điều khiển từ xa bị rung lắc mạnh. Ngoài ra, không vẩy chất lỏng lên điều khiển từ xa, cũng không đặt điều khiển từ xa ở nơi có độ ẩm cao.
- Không để điều khiển từ xa dưới ánh nắng trực tiếp vì nhiệt sẽ làm hỏng thiết bị.
- Khi cảm biến nhận tín hiệu TV đặt dưới ánh nắng trực tiếp hoặc ánh sáng mạnh, điều khiển từ xa sẽ không hoạt động. Nếu vậy, hãy thay đổi ánh sáng hoặc vị trí của TV, hoặc sử dụng điều khiển từ xa gần cảm biến nhận tín hiệu TV hơn.

Lắp/tháo pin điều khiển từ xa

Đặt hai viên pin cỡ AAA vào ngăn chứa pin của điều khiển từ xa, đảm bảo khớp ký hiệu cực bên trong ngăn chứa.



Lưu ý: Hình ảnh chỉ mang tính chất tham khảo.

⚠️ Thận trọng

- Lắp không đúng có thể gây rò rỉ và ăn mòn pin, dẫn tới hỏng điều khiển từ xa.
- Không kết hợp dùng pin cũ và pin mới.
- Chỉ thay cùng loại hoặc loại tương đương. Không kết hợp các loại pin khác nhau (ví dụ: pin kiềm và pin mangan)
- Không sử dụng pin có thể sạc lại (Ni-Cd).
- Không đốt hoặc phá vỡ pin.
- Không để pin tiếp xúc với nhiệt quá nhiều như ánh nắng mặt trời, lửa hoặc tương tự.
- Đảm bảo xử lý pin đúng.
- Đảm bảo pin được thay thế đúng, có nguy cơ cháy nổ hoặc hỏa hoạn nếu đảo ngược pin.
- Không tháo dỡ hoặc điều chỉnh điều khiển từ xa.

Phụ kiện tiêu chuẩn

Điều khiển từ xa



Chân đế (2)



Vít (4)



Pin (2)
(cỡ AAA)



Hướng dẫn
sử dụng



Dây nguồn
AC



Trụ treo tường
(2)



Lưu ý:

- Hình ảnh chỉ mang tính chất tham khảo.
- Các phụ kiện có thể không được đặt cùng nhau. Cần thận khi vô tình làm thất lạc phụ kiện.
- Sản phẩm này bao gồm các bộ phận có thể gây nguy hiểm (như túi nhựa) mà trẻ nhỏ có thể vô tình nuốt hoặc hít phải. Để các bộ phận này cách xa tầm với của trẻ.

Phụ kiện tùy chọn

Vui lòng liên hệ các trạm bảo hành của Panasonic trên toàn quốc để mua phụ kiện tùy chọn khuyến nghị. Để biết thêm thông tin chi tiết, vui lòng đọc hướng dẫn sử dụng các phụ kiện tùy chọn.

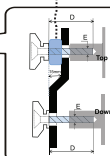
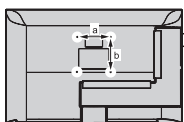
Giá gắn tường

Vui lòng liên hệ các trạm bảo hành của Panasonic trên toàn quốc để mua giá gắn tường khuyến nghị.

Lưu ý: Hình ảnh chỉ mang tính chất tham khảo.

• Thông số kỹ thuật vít

Đặt hai trụ treo tường (đi kèm TV) vào hai lỗ treo tường phía trên để giữ bốn vít cố định trên cùng mặt ngang.



Thông số kỹ thuật vít	55"		65"	
	Trên	Dưới	Trên	Dưới
E "Đường kính" (mm)	M6	M6	M6	M6
D "Sâu" (mm)	Tối đa	36	15	36
	Tối thiểu	27	8	32
Số lượng	2	2	2	2

• VESA

Kích thước	55"	65"
a (mm)	200	300
b (mm)	200	200

⚠ Cảnh báo

- Chủ sở hữu sẽ chịu tất cả rủi ro nếu chọn lắp TV lên tường. Quá trình lắp giá TV treo tường luôn phải được thực hiện bởi người có chuyên môn. Lắp đặt không đúng cách có thể làm rơi máy gây thương tích và hư hỏng. Bất kỳ hư hỏng nào cũng sẽ làm mất quyền lợi bảo hành của quý vị.
- Trong trường hợp sử dụng các phụ kiện tùy chọn như giá treo tường, v.v, cần đọc và tuân thủ các chỉ dẫn lắp ráp và sử dụng của nhà sản xuất.
- Không được lắp TV trực tiếp dưới đèn treo tường tỏa nhiệt cao (như đèn chiếu hoặc đèn halogen). Có thể làm cong vênh hoặc hư hỏng vỏ máy bằng nhựa.
- Khi lắp giá treo tường, bạn phải đảm bảo rằng giá treo tường không nổi đất với khung tường bằng kim loại. Luôn chắc chắn rằng không có bất kỳ dây dẫn điện, đường ống, v.v. nào ở phía trong tường trước khi bắt đầu lắp giá treo tường.
- Để hạn chế rơi và hư hỏng, hãy tháo rời TV khỏi giá treo tường khi không sử dụng trong một thời gian dài.
- Đối với TV có cổng kết nối phía trước, chèn đệm cao su theo mỗi vít để cố định giá gắn tường nhằm tạo không gian đủ rộng để sử dụng cổng kết nối. Đệm cao su là trụ rỗng nhỏ cao 30mm.

Lắp/ tháo chân đế



Cảnh báo

Không tháo dỡ hoặc điều chỉnh chân đế.

- Nếu không, TV có thể rơi và hư hỏng và có thể gây thương tích cá nhân.



Thận trọng

Không sử dụng bất kỳ chân đế nào khác ngoài loại đi kèm TV này.

- Nếu không, TV có thể rơi và hư hỏng và có thể gây thương tích cá nhân.

Không sử dụng chân đế nếu chân đế bị cong hoặc hư hỏng.

- Nếu sử dụng chân đế hư hỏng, có thể gây ra thương tích cá nhân. Liên hệ các trạm bảo hành của Panasonic trên toàn quốc ngay lập tức.

Trong quá trình lắp đặt, phải chắc chắn rằng tất cả các vít đã được vặn chặt.

- Nếu không cẩn thận để đảm bảo vít được siết chặt đúng cách trong quá trình lắp ráp, chân đế sẽ không đủ chắc để đỡ TV, và có thể rơi xuống, gây hư hỏng, và thương tích cá nhân.

Đảm bảo rằng TV không rơi.

- Nếu TV bị va đập hoặc trẻ nhỏ trèo lên chân đế có TV đã lắp, TV có thể rơi xuống và gây thương tích cá nhân.

Cần phải có ít nhất hai người khi lắp đặt và dịch chuyển TV.

- Nếu không có ít nhất hai người, TV có thể rơi và gây thương tích cá nhân.

Khi tháo chân đế ra khỏi TV, không tháo chân đế bằng cách khác ngoài quy trình quy định.

- Nếu không, TV và/hoặc chân đế có thể rơi và hư hỏng và có thể gây thương tích cá nhân.

Bề ngoài của sản phẩm trong hình minh họa có thể khác với sản phẩm thực tế và chỉ dành cho mục đích tham khảo.

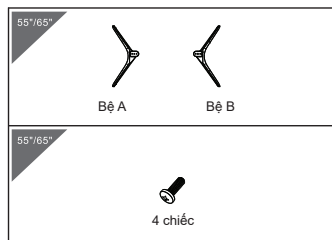
Tháo chân đế ra khỏi TV

Đảm bảo tháo chân đế theo cách sau đây khi sử dụng giá gắn tường hoặc đóng gói lại TV.

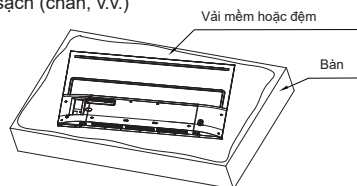
- 1 Tháo vít lắp ráp ra khỏi TV.
- 2 Tháo chân đế ra khỏi TV.

Lưu ý: Hình ảnh chỉ mang tính chất tham khảo.

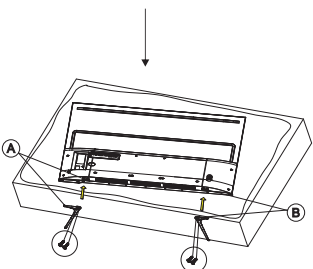
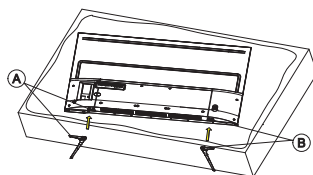
1. Vui lòng lấy túi phụ kiện ra khỏi bao bì và kiểm tra xem có đầy đủ các phụ tùng dưới đây không, nếu không, vui lòng liên hệ đại lý địa phương.



2. Lấy chân đế và TV ra khỏi thùng đựng và đặt TV lên bàn chắc, phẳng, to hơn TV, đặt panel màn hình xuống và mềm sạch (chăn, v.v.)



3. Kết nối TV và bộ bằng cách đặt và gắn các vít phù hợp vào các lỗ.



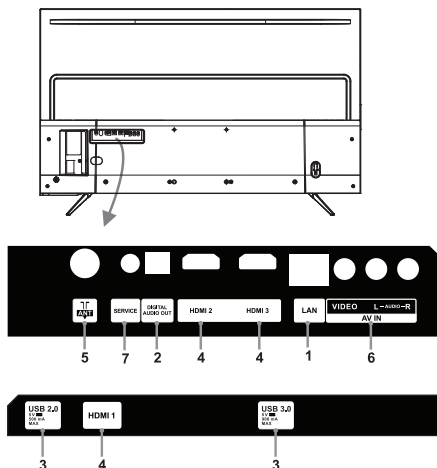
Chương 2: Các tính năng cơ bản

Kết nối TV

Lưu ý:

- 1) Hình ảnh chỉ mang tính chất tham khảo.
- 2) Vị trí lắp đặt cổng kết nối có thể khác tùy vào model.

Nhìn từ mặt sau



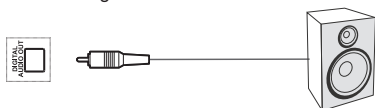
1. LAN

Cổng mạng.



2. DIGITAL AUDIO OUT

Kết nối cáp quang để xuất tín hiệu âm thanh TV cho bộ nhận âm thanh tương thích.



3. USB

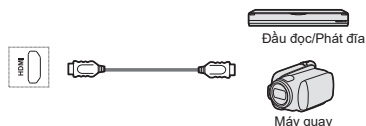
Kết nối thiết bị USB với TV.



Lưu ý: Không được tháo thiết bị USB hoặc tắt TV khi đang sử dụng thiết bị USB.

4. HDMI IN

Nhận tín hiệu đầu vào HDMI từ thiết bị HDMI đã kết nối.

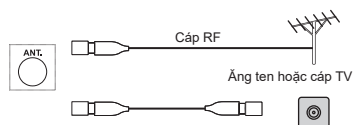


Lưu ý:

Nếu thiết bị ngoài chỉ có ngõ ra DVI, vui lòng sử dụng cáp chuyển đổi DVI sang HDMI để kết nối cổng HDMI.

5. ANTENNA IN

Kết nối cáp đồng trục với tín hiệu nhận từ ăng-ten hoặc cáp.

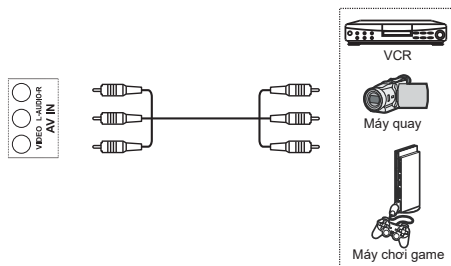


Lưu ý:

- 1) Không để cáp RF dưới TV.
- 2) Để đạt được chất lượng hình ảnh và âm thanh tối ưu, cần phải có dây ăng-ten, cáp chính xác (đồng trục 75Ω) và chân cắm cổng đạt chuẩn.
- 3) Nếu sử dụng hệ thống ăng-ten chung, cần sử dụng đúng cáp và phích cắm giữa ổ cắm ăng-ten âm tường và TV.
- 4) Các trung tâm bảo hành hoặc đại lý bán hàng có thể hỗ trợ quý khách chọn lựa hệ thống ăng-ten và phụ tùng thích hợp theo đài phát của từng địa phương.
- 5) Bất kỳ vấn đề phát sinh nào liên quan tới lắp đặt dây ăng-ten, nâng cấp hệ thống hoặc phụ kiện hiện có, và phát sinh chi phí sẽ thuộc trách nhiệm của quý khách hàng.

6. AV IN

Nhận tín hiệu âm thanh và video từ nguồn tín hiệu như DVD.

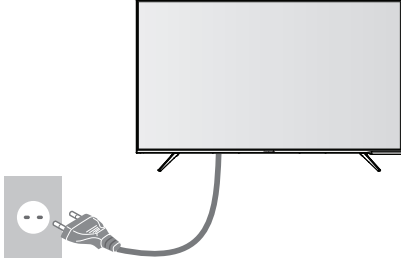


7. SERVICE

Công gỡ lỗi chỉ dành cho kỹ thuật viên.

Điều khiển TV

■ Kết nối nguồn



Lưu ý: Hình ảnh chỉ mang tính chất tham khảo.

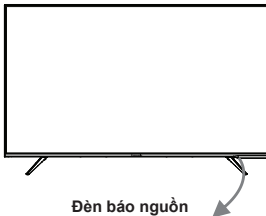
Kết nối dây nguồn với TV và ổ cắm (110-240V ~ 50/60Hz).

■ Bật hoặc tắt TV

1. Kết nối dây nguồn với ổ cắm và TV.
2. Trong chế độ chờ, ấn nút **POWER** để bật TV.
3. Trong trạng thái hoạt động, ấn nút **POWER** để đưa TV về chế độ chờ.
4. Ngắt kết nối dây nguồn để tắt TV hoàn toàn.

■ Đèn báo nguồn

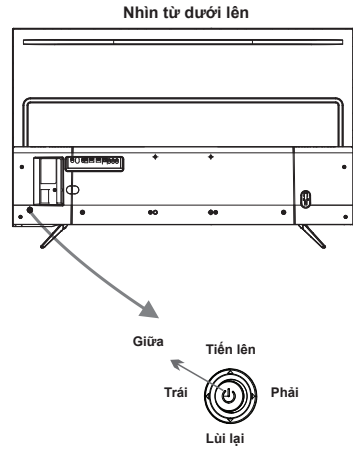
Nhìn từ mặt trước



Lưu ý: Hình ảnh chỉ mang tính chất tham khảo.

- **Sáng màu đỏ:** Chế độ chờ.
- **Sáng màu xanh lá:** Trạng thái hoạt động.
- **Không sáng:** Tắt nguồn.

■ Nút bấm TV



Lưu ý: Hình ảnh chỉ mang tính chất tham khảo.

Ấn ở giữa:

1. Trong chế độ chờ, ấn để bật TV.
2. Trong trạng thái hoạt động,
 - Không có danh sách nguồn, ấn nhanh để truy cập danh sách nguồn.
 - Có danh sách nguồn, ấn nhanh để vào nguồn đã chọn.
 - Ấn và giữ vài giây để thoát danh sách nguồn hoặc đưa TV về chế độ chờ.

Ấn bên trái/phải:

Điều chỉnh âm lượng âm thanh TV.

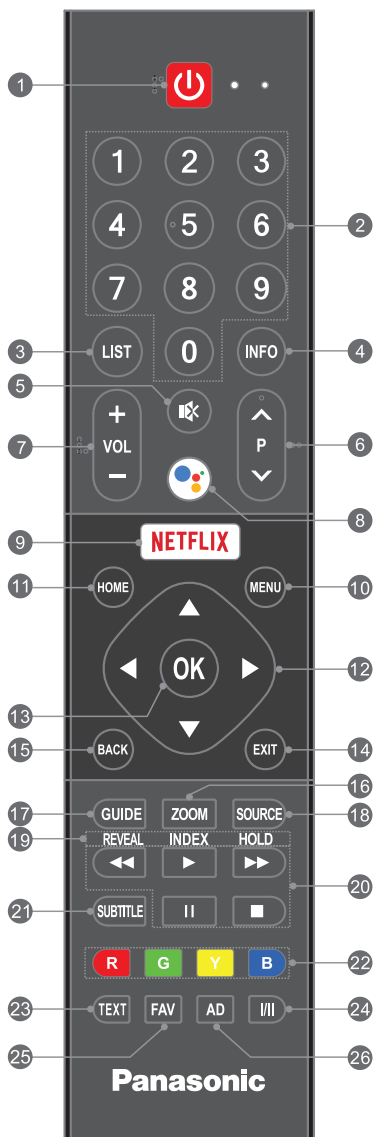
Ấn xuống dưới/lên trên:

Chuyển kênh, hoặc chọn nguồn đầu vào trong danh sách nguồn.

Điều khiển từ xa

Lưu ý:

- 1). Hình ảnh chỉ mang tính chất tham khảo.
- 2). Một số nút có thể không khả dụng ở một vài khu vực, một số model hoặc một số nguồn.
- 3). Một số nút liên quan đến DTV có thể không áp dụng được do không có tín hiệu DTV ở một số khu vực.



1. **NGUỒN (⏻)**: Mờ TV hoặc chuyển chế độ chờ.
2. **Nút bấm số (0~9)**: Trực tiếp chọn kênh.
3. **LIST**: Truy cập danh sách kênh.
4. **INFO**: Truy cập giao diện THÔNG TIN.
5. **TẮT TIẾNG (🔇)**: Tắt tiếng hoặc khôi phục lại tiếng.
6. **Tăng/giảm kênh (P/V)**
Chuyển sang chương trình tiếp theo hoặc trước đó.
7. **Tăng/giảm âm lượng (VOL +/-)**
Tăng hoặc giảm âm lượng âm thanh.
8. **MIC (🗣️)**: Bắt đầu trò chuyện với Google Assistant của TV.
9. **Netflix**: Truy cập ứng dụng của Netflix.
10. **MENU**: Truy cập menu chính.
11. **HOME**: Vào trang chủ.
12. **TRÊN/DƯỚI/TRÁI/PHẢI (▲/▼/◀/▶)**
Điều hướng menu để chọn tiếp mong muốn.
13. **OK**: Xác nhận hoặc vào nội dung đã chọn hoặc truy cập danh sách "Nút bấm nhanh" trong chế độ TV.
14. **EXIT**: Thoát thao tác hiện tại.
15. **BACK**: Trở lại menu trước.
16. **ZOOM**: Chọn tỉ lệ khung hình.
17. **GUIDE**: Truy cập giao diện EPG.
18. **SOURCE**: Chọn nguồn đầu vào.
- 19 & 23. **Các nút teletext**
 - **TEXT**: Vào hoặc thoát menu teletext.
 - **REVEAL**: Màn hình hiển thị các thông tin bị giấu.
 - **INDEX**: Hiển thị trang mục lục.
 - **HOLD**: Giữ bật trang teletext trên màn hình mà không cập nhật hoặc thay đổi.
20. **Nút điều khiển chạy USB**
 - **PHÁT (▶)**: Bắt đầu phát lại.
 - **TẠM DỪNG (⏸)**: Tạm dừng phát lại, hoặc kích hoạt chức năng xem lại (time-shift) trong chế độ DTV.
 - **Dừng (■)**: Dừng phát lại.
 - **Tua lại nhanh (⏮)**: Tua lại nhanh phần phát lại.
 - **Tua tới nhanh (⏭)**: Tua tới nhanh phần phát lại.
21. **Phụ đề**: Mờ hoặc đóng phụ đề.
22. **Các nút màu (ĐỎ/XANH LÁ/VÀNG/XANH DƯƠNG)**
Thực hiện chức năng nhanh chóng trong chế độ cụ thể.
24. **I/II**: Chọn ngôn ngữ âm thanh tùy vào chương trình phát sóng.
25. **FAV**: Truy cập danh sách chương trình yêu thích.
26. **AD**: Bật hoặc tắt chức năng mô tả âm thanh.

Cách kết nối điều khiển từ xa với TV

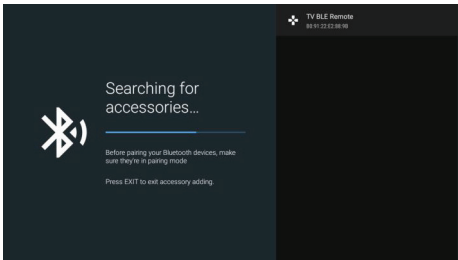
Lưu ý:

- 1) Hình ảnh chỉ mang tính chất tham khảo.
- 2) Đây là điều khiển từ xa có thể kết nối Bluetooth. Trước khi sử dụng, vui lòng kết nối điều khiển với TV.
- 3) Nếu bạn chờ hơn 2 phút và vẫn chưa thể kết nối, vui lòng lặp lại các bước trên để kết nối lại.

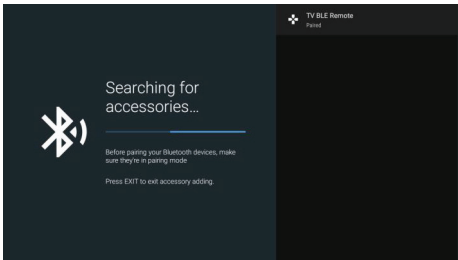
Khi hoàn tất “Thiết lập ban đầu”, điều khiển từ xa Bluetooth sẽ tự động kết nối với TV. Hãy thực hiện bước 1~3 để kiểm tra.

- Bước 1:** Ấn nút **HOME** để vào trang chủ.
- Bước 2:** Nhấp vào “Cài đặt” trên trang chủ.
- Bước 3:** Vào “Điều khiển từ xa & Phụ kiện” trong “Cài đặt chung”. Kiểm tra xem điều khiển từ xa Bluetooth “TV BLE Remote” đã được kết nối chưa.

Bước 5: Kiểm tra và chọn tên, và tên mặc định là “TV BLE Remote”.



- Bước 6:** Ấn nút **OK** để bắt đầu ghép nối điều khiển từ xa Bluetooth. Màn hình sẽ hiển thị “Đang ghép nối...”.
- Bước 7:** Sau đó màn hình sẽ hiển thị “Đang kết nối...”.
- Bước 8:** Màn hình sẽ hiển thị “Đã ghép nối” và đèn LED xanh lá sẽ ngừng nhấp nháy nếu điều khiển từ xa đã được ghép đôi thành công. Đèn LED sáng màu xanh lá và nhấp nháy mỗi lần ấn bất kỳ nút nào trên điều khiển từ xa.

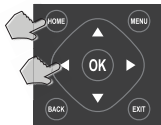


Nếu chưa kết nối thành công khi thiết lập ban đầu, bạn sẽ tìm thấy giao diện tìm kiếm sau khi vào mục “Điều khiển từ xa & Phụ kiện”. Hãy thực hiện bước 4~8 để tự kết nối.

• Trạng thái đèn LED của điều khiển từ xa trong chế độ Bluetooth và chế độ hồng ngoại.

Đèn LED xanh lá nhấp nháy liên tục	Trong chế độ ghép nối Bluetooth, đèn LED điều khiển từ xa sáng xanh lá và liên tục nhấp nháy.
Đèn LED xanh lá nhấp nháy 1 lần	Trong trạng thái sử dụng Bluetooth sau khi đã ghép nối thành công, đèn LED điều khiển từ xa sáng xanh lá và nhấp nháy một lần mỗi khi ấn bất kỳ nút nào.
Đèn LED màu đỏ nhấp nháy 1 lần	Trong trạng thái sử dụng hồng ngoại, đèn LED điều khiển từ xa sáng màu đỏ và nhấp nháy một lần mỗi khi ấn bất kỳ nút nào.

Bước 4: Ấn nút **HOME** và nút **◀** cùng lúc cho tới khi hiển thị tên điều khiển từ xa Bluetooth của bạn trên giao diện tìm kiếm TV. Đèn LED của điều khiển từ xa chuyển sang xanh lá và bắt đầu nhấp nháy liên tục.



Thiết lập ban đầu

Khi bật TV lần đầu tiên, màn hình sẽ hiển thị trình hướng dẫn để hướng dẫn bạn hoàn tất các cài đặt ban đầu sau:

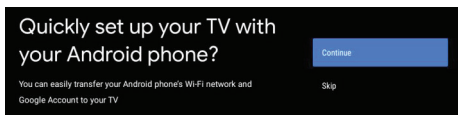
Bước 1: Kết nối điều khiển từ xa Bluetooth.



Bước 2: Chọn ngôn ngữ menu mong muốn.



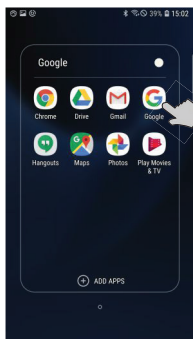
Bước 3: Chọn có hay không sử dụng điện thoại Android để cài đặt TV.



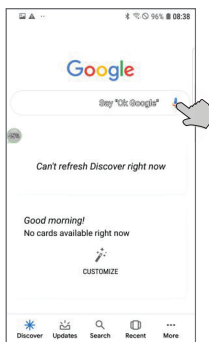
Lưu ý: Nếu không muốn sử dụng điện thoại Android để cài đặt TV, bạn có thể bỏ qua và tới Bước 4. Nếu muốn sử dụng điện thoại Android để cài đặt TV, vui lòng thực hiện theo hướng dẫn sau.

<Hướng dẫn cài đặt TV với điện thoại Android>

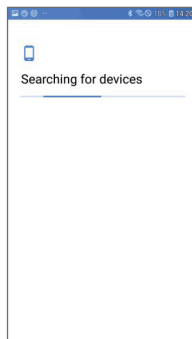
- Bật chức năng Bluetooth trên điện thoại Android, sau đó tìm và mở ứng dụng "Google" trên điện thoại.



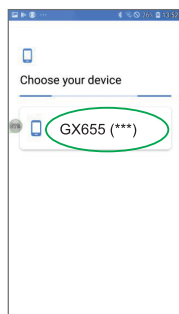
- Nhấp vào biểu tượng "Ok Google", sau đó nói "Ok Google, hãy cài đặt thiết bị của tôi".

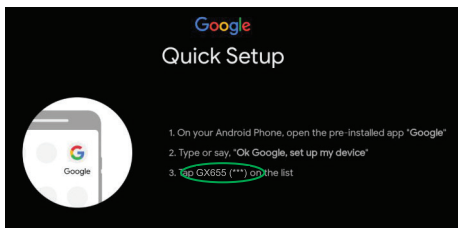


- Khi màn hình hiển thị "Bắt đầu", vui lòng nhấp chuột vào "Tiếp" để tìm kiếm thiết bị.

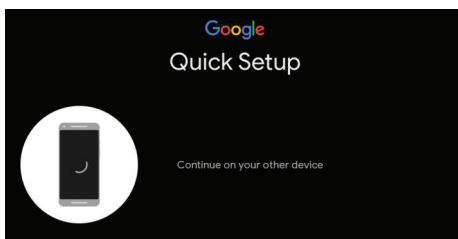
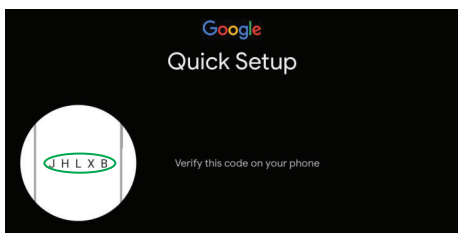
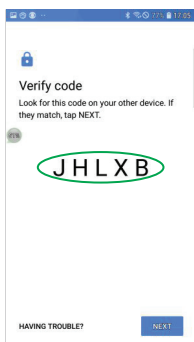


- Chọn tên TV, giống với tên hiển thị trên màn hình TV.

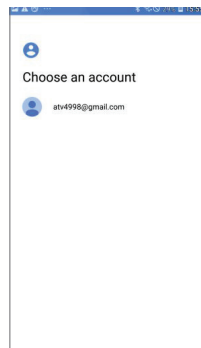
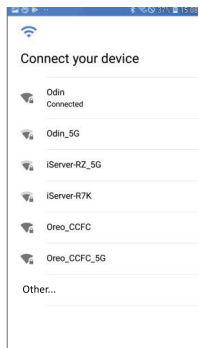




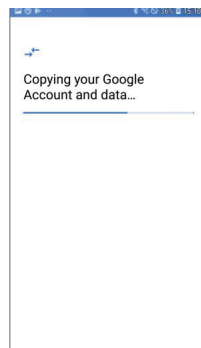
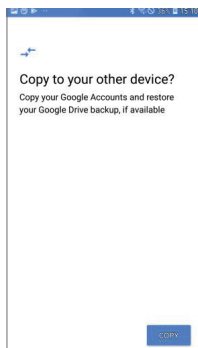
- Xác minh để đảm bảo rằng mã hiển thị trên điện thoại của bạn giống như mã hiển thị trên màn hình TV. Sau đó nhấp vào "Tiếp" để kết nối TV với điện thoại.



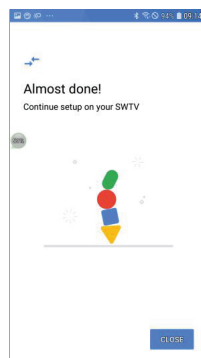
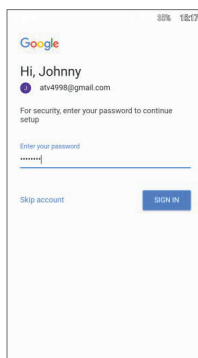
- Kết nối điện thoại với mạng không dây đã chọn, sau đó chọn tài khoản Google.



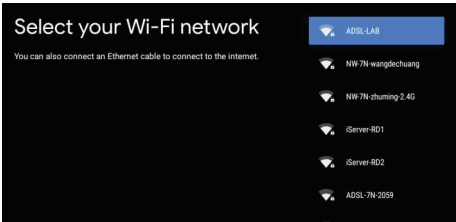
- Sao chép tài khoản Google và internet vào TV.



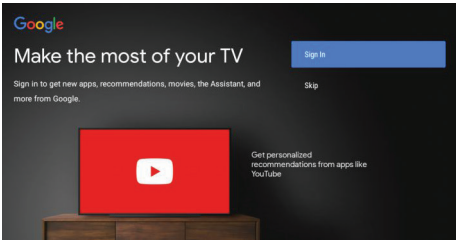
- Nhập mật khẩu và hoàn thành kết nối internet và tài khoản Google lên TV.



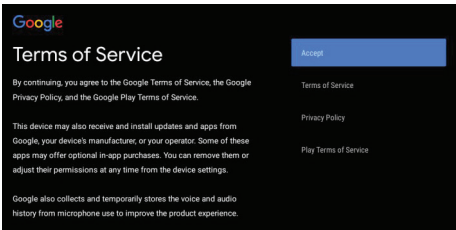
Bước 4: Chọn có hoặc không kết nối TV với mạng không dây.



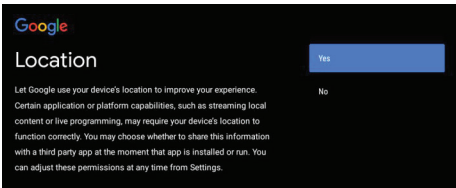
Lưu ý: Nếu đã kết nối TV với mạng không dây, TV sẽ kiểm tra cập nhật như cập nhật dịch vụ Google, v.v. Sau đó chọn có hoặc không đăng nhập vào tài khoản Google.



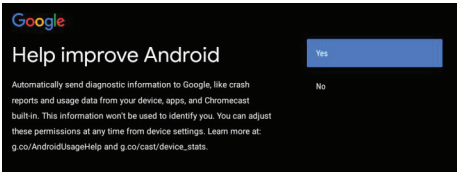
Bước 5: Đọc để chấp thuận điều khoản dịch vụ và chính sách riêng tư của Google.



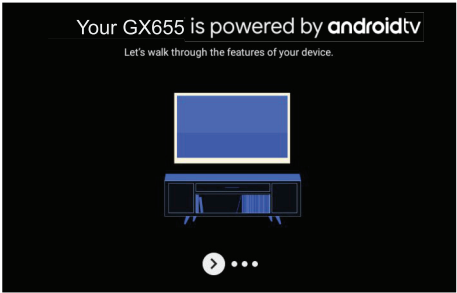
Bước 6: Chọn có hoặc không để Google hoặc bên thứ ba sử dụng vị trí của TV.



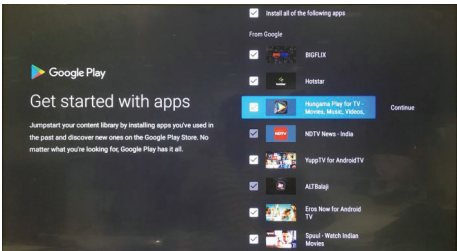
Bước 7: Chọn có hoặc không cho phép Google hỗ trợ cải thiện Android TV.



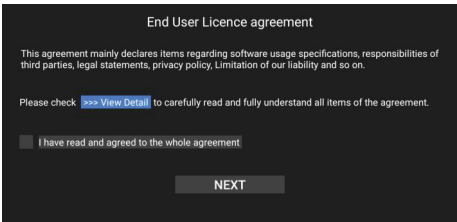
Bước 8: Giới thiệu các chức năng chính của Android TV.



Bước 9: Chọn và cài đặt các ứng dụng đề xuất từ Google. Bước này có thể không có sẵn tùy vào dịch vụ Google. Các ứng dụng trong đây có thể khác nhau tùy vào model hoặc khu vực.

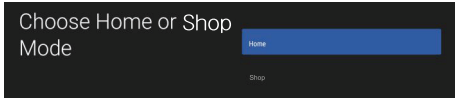


Bước 10: Đọc thỏa thuận cấp phép người dùng.

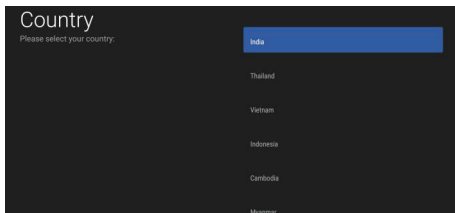


Bước 11: Chọn chế độ sử dụng TV giữa “Nhà ở” và “Cửa hàng”.

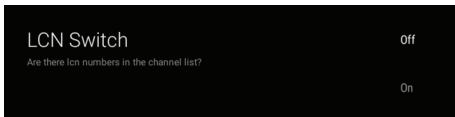
Lưu ý: Nên sử dụng chế độ “Nhà ở” khi xem phim tại nhà và chế độ “Cửa hàng” để giới thiệu TV trong cửa hàng, v.v. Sẽ tiêu tốn điện hơn khi chọn chế độ “Cửa hàng”.



Bước 12: Chọn quốc gia.



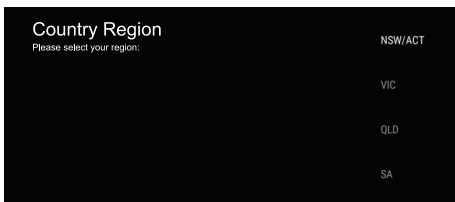
Bước 13: Bật hoặc tắt chế độ sắp xếp thứ tự kênh (LCN).



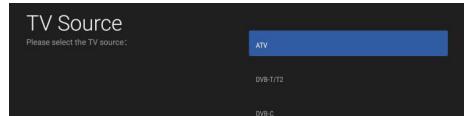
Bước 14: Nhập mã bưu chính địa phương. Chỉ khả dụng cho Indonesia.



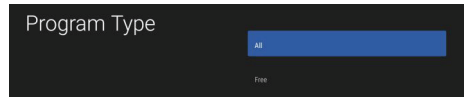
Bước 15: Chọn quốc gia. Chỉ khả dụng cho Úc.



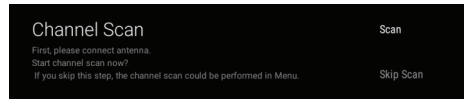
Bước 16: Chọn nguồn TV.



Bước 17: Chọn loại chương trình.



Bước 18: Chọn có hoặc không bắt đầu “Dò kênh”.

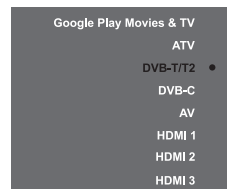


Lưu ý:

- 1) Hình ảnh chỉ mang tính chất tham khảo, và vui lòng xem ảnh màn hình thực tế trên Android TV hoặc điện thoại để xem ảnh rõ nét và nội dung chính xác.
- 2) Các thiết lập ban đầu có thể thay đổi mà không cần báo trước, tùy vào yêu cầu của Google. Bạn cần phải kết thúc các thiết lập ban đầu theo chỉ định trên màn hình.
- 3) Nếu muốn bắt đầu lại thiết lập ban đầu sau lần đầu tiên, vui lòng chọn <HOME> → Cài đặt → Cài đặt chung → Tùy chọn thiết bị → Cài đặt lại>.
- 4) GX655 là tên hiển thị của phần mềm cho các mẫu TV: TH-55GX755V, TH-65GX755V

Chọn nguồn đầu vào

1. Ấn nút **SOURCE** để truy cập danh sách các nguồn đầu vào.
2. Ấn nút **▲/▼** để chọn nguồn đầu vào mong muốn.
3. Ấn nút **OK** để truy cập nguồn đầu vào đã chọn.

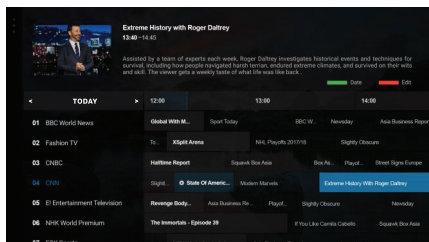


Lưu ý:

- 1) Hình ảnh chỉ mang tính chất tham khảo.
- 2) Nguồn **Google Play Movies & TV** chỉ khả dụng sau khi bạn cập nhật hệ thống TV, kết nối mạng, hoặc đăng nhập tài khoản Google.

Hướng dẫn chương trình điện tử

Hướng dẫn chương trình điện tử được cung cấp bởi nhà cung cấp chương trình và bao gồm thông tin về các chương trình phát sóng. Bạn có thể truy cập trong chế độ DTV bằng cách ấn nút **GUIDE** trên điều khiển từ xa.



Lưu ý: Hình ảnh chỉ mang tính chất tham khảo.

- Ấn nút **RED** để chỉnh sửa chương trình đã chọn. Nhắc nhở: Thiết lập lịch xem để nhắc nhở xem chương trình đã chọn.
- Ấn nút **GREEN** để chuyển sang vị trí có thể thay đổi ngày bằng cách nhấn nút **◀▶**.

Chức năng xem lại (time-shift)

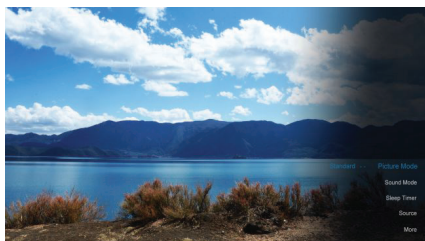
Chức năng time-shift được dùng để ghi lại chương trình DTV tạm thời khi bạn bị gián đoạn hoặc trì hoãn lúc xem TV. Ấn nút **II** để tạm ngừng phát chương trình DTV và bắt đầu ghi chương trình. Ấn nút **▶** để tiếp tục phát chương trình từ khi bạn tạm dừng. Ấn nút **■** để dừng chức năng xem lại.

Lưu ý:

- 1) Trước khi chọn chức năng xem lại, hãy kiểm tra USB của bạn để đảm bảo đủ dung lượng ghi chương trình.
- 2) Chương trình đã ghi bằng chức năng xem lại sẽ tự động được xóa sau khi phát chương trình hoặc dùng chức năng xem lại (time-shift).
- 3) Nếu thực hiện ghi time-shift quá dài, và không còn đủ dung lượng để lưu chương trình mới, TV sẽ bắt đầu tự động chạy chương trình từ lúc bắt đầu ghi để giải phóng dung lượng của chương trình đã chạy để ghi chương trình mới.
- 4) Nếu muốn thay đổi cài đặt của chức năng xem lại, hãy chọn **<MENU> → Khác → Cài đặt TV → Thiết lập → Cài đặt xem lại>**.

Cài đặt menu nhanh

- Bước 1:** Ấn nút **MENU** để vào cài đặt menu nhanh.
- Bước 2:** Ấn nút **▲/▼** để chọn menu phụ: **Chế độ hình ảnh**, **Chế độ âm thanh**, **Hẹn giờ tắt**, **Ngõ vào** hoặc **Khác**.
- Bước 3:** Ấn nút **OK** để vào menu phụ đã chọn.
- Bước 4:** Ấn nút **▲/▼** hoặc **◀▶** hoặc **OK** để điều chỉnh hoặc vào menu phụ.
- Bước 5:** Ấn nút **EXIT** để thoát cài đặt menu nhanh.



- **Chế độ hình ảnh:** Chọn chế độ hình ảnh.
- **Chế độ âm thanh:** Chọn chế độ âm thanh.
- **Hẹn giờ tắt:** Thiết lập hẹn giờ tắt TV để tự động tắt TV.
- **Ngõ vào:** Chọn nguồn đầu vào.
- **Khác:** Truy cập cài đặt menu chính.

Lưu ý:

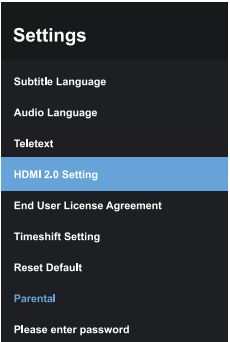
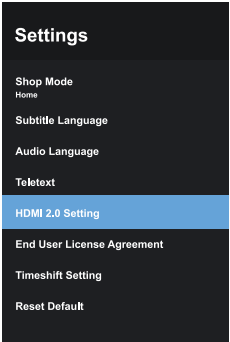
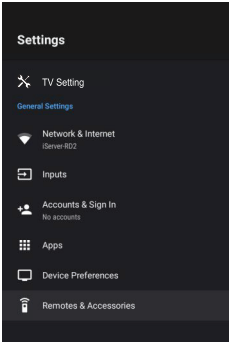
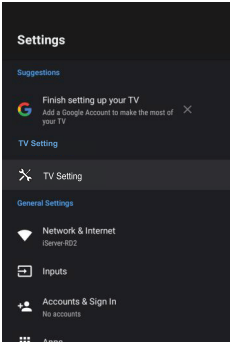
- 1) Hình ảnh chỉ mang tính chất tham khảo.
- 2) Các cài đặt menu nhanh có thể thay đổi tùy vào nguồn đầu vào.

Cài đặt menu chính

- Bước 1:** Trong cài đặt menu nhanh, chọn "Khác" để vào cài đặt menu chính.
- Bước 2:** Ấn nút **▲/▼/◀▶** và **OK** để chọn và điều chỉnh một mục.
- Bước 3:** Ấn nút **BACK** để trở lại menu phía trên, hoặc thoát các cài đặt menu chính.

Lưu ý:

- 1) Hình ảnh chỉ mang tính chất tham khảo.
- 2) Một số mục có thể không khả dụng ở một vài khu vực, kiểu máy hoặc nguồn đầu vào.

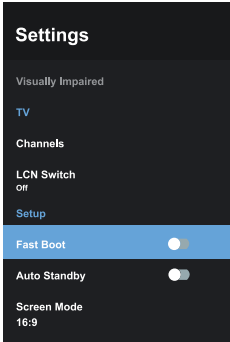
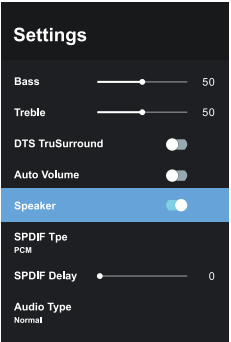
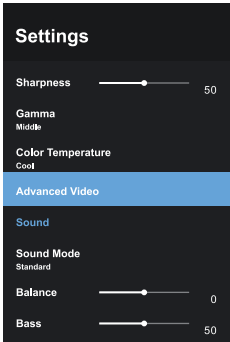
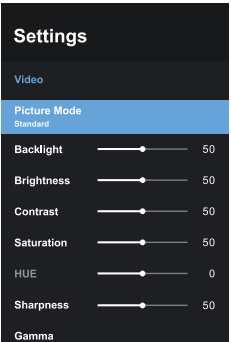


■ Gợi ý

Cho biết các cài đặt khuyến dùng hoặc chưa hoàn thành để có thể sử dụng TV tốt nhất.

■ Cài đặt TV

Điều chỉnh chất lượng hình ảnh, hiệu ứng âm thanh, hoặc các cài đặt khác liên quan tới TV, kênh hoặc chương trình.



- **Video:** Điều chỉnh các cài đặt liên quan tới chất lượng hình ảnh.

Picture mode (Chế độ hình ảnh)	Chọn chế độ hình ảnh. Lựa chọn: Sinh động, Tiêu chuẩn, Thể thao, Người dùng, Trò chơi, v.v., và có thể khác nhau tùy vào nguồn đầu vào.
Backlight (Đèn nền)	Điều chỉnh đèn nền của màn hình.
Brightness (Độ sáng)	Điều chỉnh độ sáng của hình ảnh.
Contrast (Độ tương phản)	Điều chỉnh sự chênh lệch giữa vùng sáng và tối của hình ảnh.
Saturation (Độ bão hòa)	Điều chỉnh màu sắc của màu tương ứng với độ sáng riêng.
HUE (Màu sắc)	Điều chỉnh tông màu của hình ảnh.
Sharpness (Độ sắc nét)	Điều chỉnh độ nét của hình ảnh.
Gamma (Chỉ số Gamma)	Điều chỉnh cường độ ánh sáng của hình ảnh gốc. Có các lựa chọn: Tối, Trung bình và Sáng.
Color Temperature (Nhiệt độ màu)	Điều chỉnh tông màu tổng thể của hình ảnh.
Advanced Video (Cài đặt nâng cao)	* Loại bỏ nhiễu trong tín hiệu hình ảnh. * Tự động điều chỉnh màu của hình ảnh dựa trên tín hiệu đầu vào. * Giảm nhiễu trong quá trình nén hoặc chuyển đổi tín hiệu MPEG. * Ngăn chặn hiện tượng rung ảnh để có thể phát ảnh động ổn định và trôi chảy. * Thiết lập hiệu ứng MEMC.

- **Âm thanh:** Điều chỉnh các cài đặt liên hiệu ứng âm thanh.

Sound mode (Chế độ âm thanh)	Chọn chế độ âm thanh. Các lựa chọn: Tiêu chuẩn, Âm nhạc, Thể thao, Phim ảnh.
Balance (Cân bằng)	Kiểm soát cân bằng âm thanh giữa loa phải và trái.
Bass (Âm trầm)	Điều chỉnh tần số thấp của âm thanh.

Treble (Âm bổng)	Điều chỉnh tần số cao của âm thanh.
DTS TruSurround	Bật hoặc tắt hệ thống âm thanh DTS TruSurround.
Auto Volume (Âm lượng tự động)	Bật để điều chỉnh âm lượng âm thanh tự động tùy vào tín hiệu đầu vào.
Speaker (Loa)	Bật hoặc tắt loa TV.
SPDIF Type (Loại SPDIF)	Chọn loại công suất loa kỹ thuật số. Có các lựa chọn: Tắt, Dolby Digital và PCM.
SPDIF Delay (SPDIF trễ)	Chọn giá trị trễ công suất loa kỹ thuật số.
Audio Type (Loại âm thanh)	Chọn loại công suất âm thanh. Có các lựa chọn: Bình thường và Khiêm thị.
Visually Impaired (Cho người khiếm thị)	Điều chỉnh loa và âm lượng giúp hỗ trợ người mù hoặc người xem khiếm thị có thể hiểu và thưởng thức chương trình. Chỉ khả dụng sau khi đã chọn "Khiêm thị" trong "Loại âm thanh".

- **TV:** (Chỉ áp dụng cho chế độ TV) Tìm kiếm các kênh tự động hoặc thủ công.

Channels (Kênh)	Tìm kiếm các kênh tự động hoặc thủ công.
LCN Switch (Chế độ sắp xếp thứ tự kênh)	Bật để tự động sắp xếp thứ tự kênh tự chương trình. Chỉ khả dụng đối với chế độ DTV.
HBBTV	Bật hoặc tắt chức năng HBBTV. Chỉ khả dụng ở một số quốc gia.

- **Thiết lập:** Điều chỉnh các cài đặt liên quan tới TV, kênh hoặc chương trình.

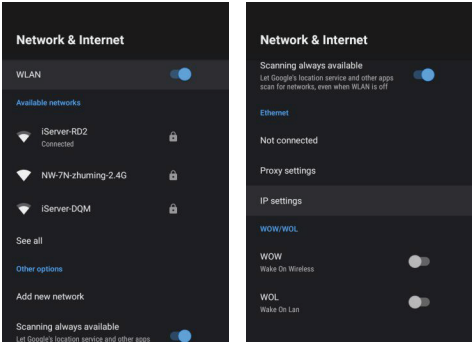
Fast Boot (Khởi động nhanh)	Bật hoặc tắt chức năng khởi động nhanh. Nếu bật chức năng này, và ấn nút POWER để tắt TV, TV sẽ tắt nhưng hệ thống vẫn tiếp tục chạy. Trong trường hợp này, sẽ tiêu tốn nhiều năng lượng hơn, và sẽ mất một lúc để bật TV trở lại.
Auto Standby (Tự động chờ)	Mở để tắt TV tự động khi có tín hiệu nhưng không vận hành trong 4 giờ.
Screen Mode (Chế độ màn hình)	Chọn chế độ màn hình mong muốn. Lựa chọn: Tự động, 16:9, 4:3, Toàn cảnh, Thu phóng và P2P khác nhau tùy vào nguồn đầu vào. Chỉ khả dụng sau khi đã tìm kiếm các kênh TV.
Shop Mode (Chế độ cửa hàng)	Chọn chế độ sử dụng TV giữa "Nhà ở" và "Cửa hàng". Nên sử dụng chế độ "Nhà ở" khi xem phim tại nhà và chế độ "Cửa hàng" để giới thiệu TV trong cửa hàng, v.v. Sẽ tiêu tốn điện hơn khi chọn chế độ "Cửa hàng".
OAD	Bật hoặc tắt chức năng tải về thủ công OAD. Chỉ khả dụng ở một số quốc gia.
Subtitle Language (Ngôn ngữ phụ đề)	* Chọn ngôn ngữ phụ đề kỹ thuật số. * Chọn loại phụ đề. "Khiêm thính" được dùng để hỗ trợ cho người khiếm thính hoặc người xem khiếm thính có thể hiểu và thưởng thức chương trình.
Audio Language (Ngôn ngữ âm thanh)	Chọn ngôn ngữ âm thanh.

Teletext	* Chọn ngôn ngữ Teletext. * Chọn ngôn ngữ trang giải mã. * Thiết lập mức trình bày TTX.
HDMI 2.0 Setting (Cài đặt HDMI 2.0)	Chọn định dạng tín hiệu HDMI. Các lựa chọn: 4K@60HZ 4:2:0 và 4K@60HZ 4:4:4/2:2.
Postal Code (Mã bưu chính)	Nhập mã bưu chính địa phương. Chỉ khả dụng cho Indonesia.
End User Giấy phép Agreement (Thỏa thuận giấy phép người dùng cuối)	Đọc thỏa thuận cấp phép người dùng.
Timeshift Setting (Cài đặt xem lại)	Thiết lập cách dùng tốt nhất của chức năng xem lại.
Reset Default (Cài đặt lại mặc định)	Cài đặt lại toàn bộ cài đặt người dùng về mặc định.

- **Parental (Kiểm soát của cha mẹ):** Thiết lập hệ thống khóa. Cần có mật khẩu để vào hệ thống dành cho cha mẹ. Mật khẩu ban đầu là "0000".

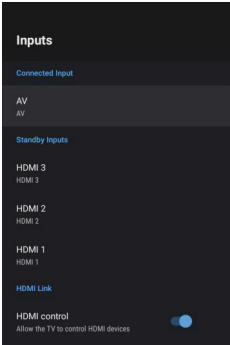
Channel Block (Khóa kênh)	Hạn chế truy cập trái phép chương trình dựa trên thông tin kênh. Chỉ khả dụng đối với chế độ TV.
Program Block (Khóa chương trình)	Hạn chế truy cập trái phép chương trình dựa trên đánh giá độ tuổi.
Change Password (Đổi mật khẩu)	Thay đổi mật khẩu của hệ thống khóa.
Clean All (Xóa hết)	Xóa toàn bộ cài đặt người dùng trong hệ thống khóa.

- **Cài đặt chung**
Thiết lập chi tiết cho toàn bộ chức năng của TV.
- **Mạng & Internet:** Kết nối TV với mạng không dây hoặc có dây, và điều chỉnh các cài đặt liên quan tới mạng.



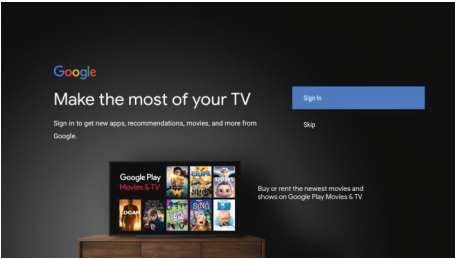
WLAN	Bật hoặc tắt mạng không dây.
Available Networks (Mạng khả dụng)	Cho biết mạng không dây khả dụng để có thể chọn.
Other Options (Tùy chọn khác)	* Thêm mạng mới. * Chọn có hoặc không cho phép dịch vụ vị trí của Google và các ứng dụng khác dò mạng.
Ethernet	* Cho biết trạng thái mạng có dây. * Điều chỉnh proxy hoặc cài đặt IP.
WOW/WOL	Thiết lập chức năng WOW/WOL để bật TV từ chế độ chờ bằng thiết bị di động qua kết nối mạng.

- **Đầu vào:** Thiết lập nguồn đầu vào, hoặc điều khiển các thiết bị HDMI kết nối.

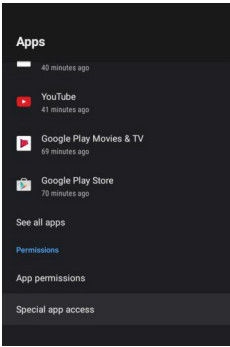
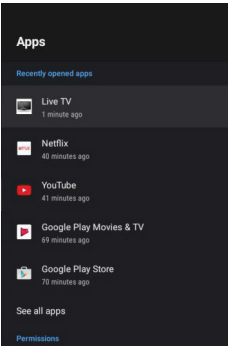


Connected Input (Đầu vào đã kết nối)	Thiết lập nguồn đầu vào kết nối.
Standby Inputs (Nguồn đầu vào dự phòng)	Thiết lập nguồn đầu vào dự phòng.
HDMI Link (Điều khiển HDMI)	* Bật hoặc tắt điều khiển liên kết HDMI. * Bật TV tự động từ chế độ chờ khi bật thiết bị HDMI kết nối.

- **Tài khoản & Đăng nhập:** Đăng nhập tài khoản Google để tải về các ứng dụng, chương trình đề xuất, phim truyền và nhiều nội dung khác từ Google.

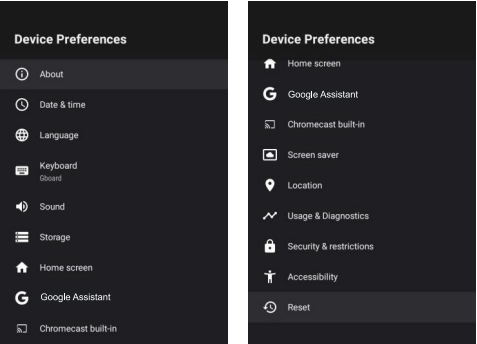


- **Ứng dụng:** Cho biết danh sách ứng dụng mở hoặc cài đặt gần đây, và ứng dụng hệ thống, hoặc thiết lập cho phép ứng dụng cụ thể.



Recently opened apps (Ứng dụng đã mở gần đây)	Cho biết danh sách ứng dụng đã mở gần đây
See all apps (Xem toàn bộ cửa hàng)	* Cho biết danh sách các ứng dụng đã cài. * Cho biết danh sách các ứng dụng hệ thống.
Permissions (Quyền)	* Thiết lập cho phép ứng dụng để sử dụng các chức năng cụ thể. * Thiết lập quyền truy cập ứng dụng đặc biệt để sử dụng tốt nhất các ứng dụng.

- Tùy chọn thiết bị:** Cho biết thông tin cơ bản, và điều chỉnh các cài đặt liên quan tới hệ thống và tính năng của TV này.



About (Giới thiệu)	- Kiểm tra cập nhật hệ thống. - Thông tin thiết bị, phần mềm hoặc thông tin pháp lý. - Trạng thái hoặc thông tin mạng hoặc kết nối Bluetooth. - Khởi động lại TV. ...
Date & time (Ngày và giờ)	- Thiết lập ngày và giờ TV tự động hoặc thủ công. - Thiết lập múi giờ. - Thiết lập định dạng thời gian.
Language (Ngôn ngữ)	Lựa chọn ngôn ngữ menu.
Keyboard (Bàn phím)	Chọn, thiết lập hoặc quản lý bàn phím TV.
Sound (Âm thanh)	- Thiết lập âm thanh hệ thống. - Chọn định dạng âm thanh vòm.
Storage (Bộ nhớ)	- Hiện thị lưu trữ thiết bị chia sẻ. - Hiện thị bộ lưu trữ di động chia sẻ, hoặc xóa & định dạng dưới dạng lưu trữ thiết bị.
Home screen (Màn hình trang chủ)	- Tùy chỉnh kênh trên trang chủ. - Cho phép xem trước video hoặc âm thanh. - Sắp xếp lại thứ tự ứng dụng hoặc trò chơi. - Kiểm tra giấy phép mã nguồn mở liên quan tới dịch vụ chính và cốt lõi của Android TV.
Google Assistant (Trợ lý ảo Google)	- Quản lý tài khoản Google. - Thiết lập cho phép xem, kết quả tìm kiếm và lọc tìm kiếm an toàn các ứng dụng. - Chọn các từ ngữ thô tục. - Kiểm tra giấy phép mã nguồn mở.
Chromecast Built-in (Trình chiếu)	- Kiểm tra giấy phép mã nguồn mở liên quan tới Chromecast built-in. - Hiện thị số phiên bản của Chromecast built-in.

Screen saver (Bảo vệ màn hình)	- Thiết lập loại và thời gian bảo vệ màn hình. - Thiết lập hẹn giờ tắt TV tự động sau thời gian chỉ định trong chế độ bảo vệ màn hình.
Location (Vị trí)	- Chọn có hoặc không xác định vị trí của TV qua mạng. - Kiểm tra các ứng dụng yêu cầu xác định vị trí.
Usage & Diagnostics (Sử dụng & Chẩn đoán)	Chọn có hoặc không tự động gửi thông tin chẩn đoán cho Google để giúp cải thiện các tính năng của Android TV.
Security & restrictions (Bảo mật & hạn chế)	Thiết lập hạn chế hoặc cảnh báo về lắp đặt ứng dụng tải từ nguồn không phải Google Play Store, làm vậy có thể gây nguy hại.
Accessibility (Trợ năng)	Thiết lập tính năng trợ năng giúp người mù hoặc khiếm thị, người khiếm thính và những người xem cần quan tâm hoặc chú ý đặc biệt khác có thể hiểu và thưởng thức TV.
Reset (Cài đặt lại)	- Cài đặt lại toàn bộ cài đặt người dùng về mặc định. - Khởi động lại các thiết lập ban đầu.

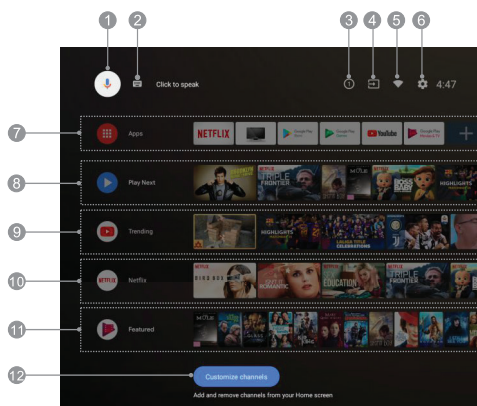
- Điều khiển từ xa & Phụ kiện:** Tìm kiếm và kết nối điều khiển từ xa Bluetooth hoặc thiết bị Bluetooth khác.

Lưu ý: Trước khi tìm kiếm Bluetooth, đảm bảo rằng bạn đã bật thiết bị Bluetooth ngoài ở chế độ ghép nối. Đối với điều khiển từ xa, ấn nút **◀** và **HOME** cùng nhau để mở chế độ ghép nối. Đối với thiết bị Bluetooth, vui lòng đọc hướng dẫn sử dụng để mở chế độ ghép nối.

Chương 3: Tính năng thông minh

Trang chủ

Vui lòng ấn nút **HOME** để vào trang chủ và sử dụng các chức năng sau.



Lưu ý: Hình ảnh chỉ mang tính chất tham khảo.

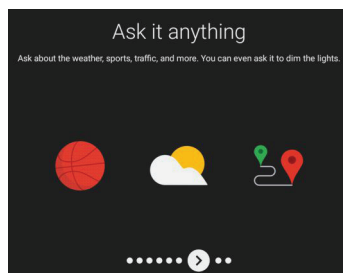
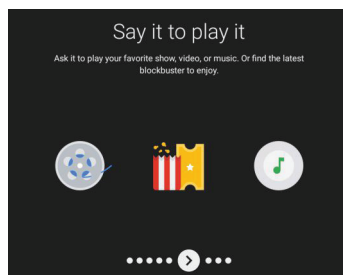
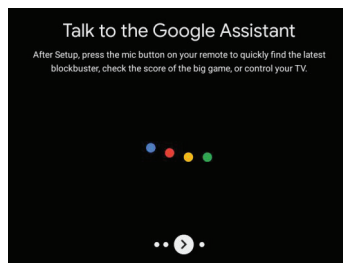
- Google Assistant:** Nhấp vào để tương tác giọng nói với Trợ lý ảo Google của TV.
- Tìm kiếm:** Nhấp để gõ nội dung tìm kiếm.
- Thông báo:** Nhắc nhở về thông tin hệ thống quan trọng, như dung lượng đĩa thấp, lỗi tài khoản hoặc đăng nhập Google, trực trực kết nối mạng, v.v.
- Đầu vào:** Chọn nguồn đầu vào.
- Trạng thái mạng:** Cho biết trạng thái kết nối mạng của TV.
- Cài đặt:** Truy cập cài đặt menu chính.
- Ứng dụng:** Hiển thị danh sách các ứng dụng yêu thích, hoặc truy cập trung tâm ứng dụng.
- Play Next:** Hiển thị chương trình đang xem hoặc sắp xem. Bạn có thể thêm chương trình mong muốn bằng cách ấn giữ nút **OK**, sau đó chọn "Thêm để phát tiếp theo".
- Thịnh hành:** Hiển thị danh sách các nội dung thịnh hành từ YouTube.
- Netflix:** Hiển thị danh sách các nội dung đề xuất từ Netflix.
- Featured:** Hiển thị danh sách các nội dung tính năng từ Google Play Movies & TV.
- Tùy chỉnh kênh:** Thêm hoặc bỏ kênh đã chọn nếu muốn.

Lưu ý:

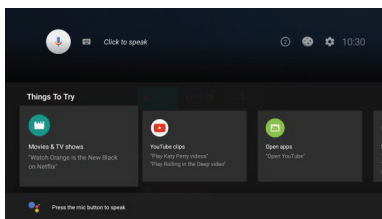
- Chức năng và nội dung của "Trang chủ" có thể khác nhau tùy vào quốc gia và kiểu máy.
- Trước khi sử dụng chức năng mạng trong trang chủ như các ứng dụng mạng, v.v, vui lòng kết nối TV với mạng trước.
- Bản quyền biểu tượng thuộc sở hữu bởi các nhà cung cấp ứng dụng.

Google Assistant

■ Google Assistant trên Android TV như một trợ lý ảo của bạn. Ấn nút **MIC** trên điều khiển từ xa để sử dụng. Bạn sẽ thích tính năng tuyệt vời này ngay tức thì! Với trợ lý ảo Google, bạn có thể tìm kiếm thông tin mong muốn một cách dễ dàng chỉ bằng giọng nói. Không cần phải gõ chữ phức tạp nhàm chán, và điều bạn cần làm chỉ là nói với TV.



■ Nếu muốn biết chức năng chi tiết của Google Assistant, vui lòng hỏi Google Assistant "Bạn có thể làm gì", sau đó màn hình sẽ hiển thị danh sách các chức năng cho biết Google Assistant có thể làm gì cho bạn.

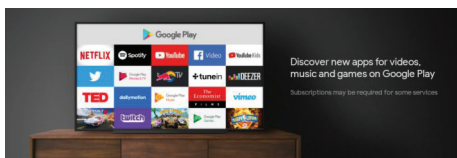


■ Trước khi sử dụng Google Assistant, đảm bảo rằng bạn đã nối mạng cho TV, và đã ghép nối điều khiển từ xa Bluetooth với TV và đã đăng nhập tài khoản Google.

Lưu ý:

- 1) Hình ảnh chỉ mang tính chất tham khảo.
- 2) Google Assistant chỉ khả dụng ở một số quốc gia, và trước khi sử dụng, vui lòng đảm bảo rằng bạn đã ghép nối điều khiển từ xa Bluetooth với TV.

Google Play



■ Google Play Store

"Google Play Store" là cửa hàng ứng dụng chính thức được phát triển và điều hành bởi Google. Bạn có thể tìm kiếm và tải về các ứng dụng miễn phí hoặc mất phí nếu muốn. Các bước dưới đây chỉ mang tính chất tham khảo khi tìm kiếm và tải về trình duyệt web:

- 1) Chọn <HOME> → Ứng dụng → Google Play Store> vào cửa hàng ứng dụng.
- 2) Tìm kiếm "Trình duyệt web" & tải về trình duyệt mong muốn.
- 3) Tải về TV, sau đó biểu tượng trình duyệt sẽ hiển thị trong trung tâm ứng dụng.
- 4) Nhấp vào "Ứng dụng" trên trang chủ để vào trung tâm ứng dụng.
- 5) Chọn trình duyệt đã cài và ấn giữ nút **OK** để vào menu quản lý ứng dụng.
- 6) Chọn "Thêm vào mục yêu thích" để thêm trình duyệt vào danh sách ứng dụng yêu thích trên trang chủ.

■ Google Play Music

"Google Play Music" là trung tâm âm nhạc trực tuyến nơi bạn có thể tìm kiếm và nghe nhạc miễn phí hoặc mất phí nếu muốn.

■ Google Play Games

"Google Play Games" là trung tâm ứng dụng trò chơi nơi bạn có thể tìm kiếm và tải về các ứng dụng trò chơi miễn phí hoặc mất phí nếu muốn.

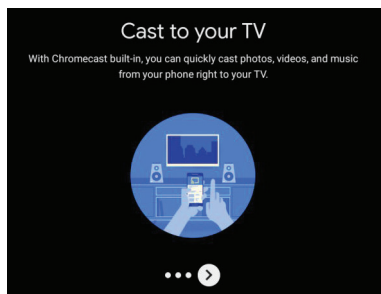
■ Google Play Movies & TV

"Google Play Movies & TV" là trung tâm dịch vụ cung cấp phim và chương trình truyền hình mà bạn có thể mua hoặc thuê.

Lưu ý:

- Hình ảnh chỉ mang tính chất tham khảo.
- Chức năng và nội dung của "Google Play" có thể khác nhau tùy vào quốc gia và model. Play store & các ứng dụng được kiểm soát bởi Google & tùy thuộc vào tính sẵn có của khu vực.
- Để sử dụng chức năng "Google Play", bạn phải kết nối mạng cho TV và đăng nhập tài khoản Google.
- Tùy vào tình trạng của nhà cung cấp nội dung, bản thân ứng dụng hoặc các phiên bản cập nhật của ứng dụng có thể bị gián đoạn.
- Nhà cung cấp dịch vụ có thể thực hiện thay đổi nội dung ứng dụng không cần thông báo trước.
- Nhà sản xuất không bảo hành hoặc chịu trách nhiệm cho bất kỳ khiếu nại, lỗi nào gây ra do cài đặt các ứng dụng của bên thứ ba.

Chromecast Built-In



■ Định nghĩa Chromecast Built-In

"Chromecast Built-in" là công nghệ phát được phát triển bởi Google cho phép thiết bị di động hoặc máy tính cá nhân có thể khởi động và kiểm soát phát lại các nội dung video/âm thanh phát trực tuyến qua internet trên TV.

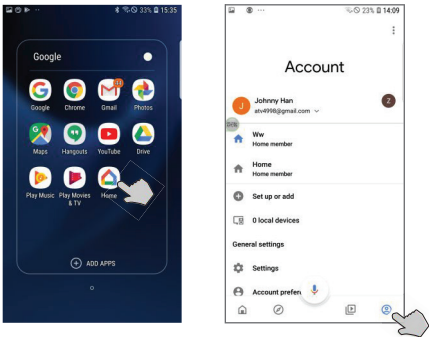
■ Cách trình chiếu nội dung

"Chromecast Built-In" có hai phương thức phát sóng nội dung: Phương thức thứ nhất là sử dụng thiết bị di động và ứng dụng web hỗ trợ công nghệ Chromecast Built-In.

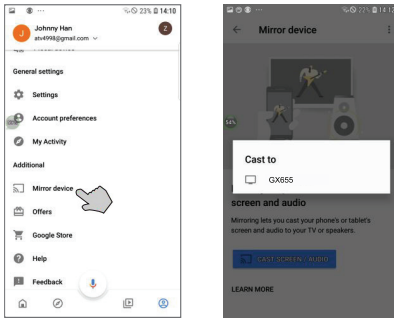
Phương thức thứ hai cho phép trình chiếu nội dung từ trình duyệt web "Google Chrome" (với phần mở rộng trình chiếu) chạy trên máy tính cá nhân. Trong cả hai trường hợp đều bắt đầu phát lại thông qua biểu tượng "📶" trên thiết bị người gửi.

■ **Trình chiếu màn hình/âm thanh (như Google Home)**
Trình chiếu màn hình/âm thanh của các thiết bị di động lên màn hình TV.

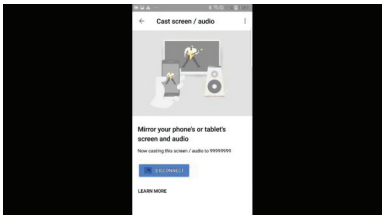
Bước 1: Kết nối điện thoại và TV với cùng mạng không dây.
Bước 2: Chọn và truy cập ứng dụng "Trang chủ" từ điện thoại, sau đó nhấp vào "📶" để vào trang tài khoản.



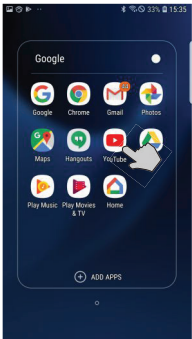
Bước 3: Chọn và truy cập "Thiết bị trình chiếu", sau đó chọn tên TV để kết nối TV với điện thoại.



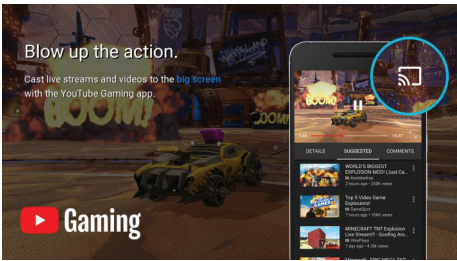
Bước 4: Nội dung của màn hình điện thoại đã được trình chiếu hoàn toàn trên màn hình lớn TV. Nhấp vào "NGẮT KẾT NỐI" để dừng phát.



■ **Trình chiếu trực tiếp và video (như YouTube)**
Phát sóng các chương trình phát sóng trực tiếp của thiết bị di động và video lên TV.
Bước 1: Kết nối điện thoại và TV với cùng mạng không dây.
Bước 2: Chọn và truy cập ứng dụng "YouTube" từ điện thoại.



Bước 3: Chọn nội dung mong muốn, sau đó nhấp vào biểu tượng "📶" để trình chiếu đường liên kết trang nội dung tới TV nhằm phát nội dung trên TV thay vì trên điện thoại. Nhấp lại vào biểu tượng "📶" để dừng trình chiếu.



Bạn có thể sử dụng các nút dưới đây trên điều khiển từ xa khi đang phát video:

▶ /	Phát / Tạm dừng
◀ / ▶▶	Tua lại nhanh/Tua tới nhanh
■	Dừng video

Lưu ý:
Đối với tính năng phát YouTube nói trên, cả điện thoại thông minh và TV đều phải được kết nối vào cùng mạng.

Miễn trừ trách nhiệm khi sử dụng Android

Các nội dung và dịch vụ ứng dụng mạng được kiểm soát bởi nhà cung cấp ứng dụng mạng thông qua các phương tiện mạng và các cơ sở truyền dẫn, có thể thay đổi, đình chỉ, loại bỏ, chấm dứt hoặc gián đoạn hoặc truy cập không hợp lệ bất kỳ lúc nào mà không cần thông báo thêm rằng nhà sản xuất không thể kiểm soát hoặc được thông báo về thay đổi nói trên. Nhà sản xuất tuyên bố thêm rằng sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm hoặc nghĩa vụ nào liên quan tới việc khách hàng không thể sử dụng các nội dung và dịch vụ ứng dụng mạng do, bao gồm nhưng không giới hạn, lỗi kết nối mạng hoặc đường dây truyền dẫn, cập nhật công nghệ, hoặc thay đổi, đình chỉ, gián đoạn, chấm dứt, vô hiệu hoặc loại bỏ bất kỳ nội dung hoặc dịch vụ nào bởi nhà cung cấp dịch vụ mạng, v.v.

Lưu ý:

- Một số thiết bị USB có thể không tương thích với TV.
- Sao lưu toàn bộ các dữ liệu trong USB trong trường hợp mất dữ liệu do sự cố không mong muốn.
- Chúng tôi không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào về các tổn thất do sử dụng sai thiết bị. Sao lưu dữ liệu là trách nhiệm của khách hàng.
- Đối với các kích thước tệp tin lớn, tốc độ tải có thể sẽ lâu hơn một chút.
- Tốc độ nhận USB có thể phụ thuộc vào mỗi thiết bị.
- Khi cắm hoặc rút USB, đảm bảo rằng TV không đang mở tệp tin trong USB, làm như vậy có thể làm hỏng USB hoặc tệp tin trong USB.
- Vui lòng chỉ sử dụng USB được định dạng trong hệ thống tệp tin FAT16, FAT32, NTFS đi kèm với hệ điều hành Windows. Trong trường hợp thiết bị lưu trữ được định dạng là chương trình tiện ích khác không hỗ trợ bởi Windows, có thể không nhận ra thiết bị.
- Khi sử dụng ổ đĩa cứng USB yêu cầu nguồn điện, đảm bảo điện áp định mức không vượt quá dòng điện ghi trong cổng USB. Nếu nguồn điện của ổ cứng USB vượt quá mức quy định, hệ thống TV sẽ chuyển về chế độ chờ, sau đó bạn phải bỏ đĩa cứng USB ra và khởi động lại hệ thống TV.
- Tin nhắn "Tệp tin không hỗ trợ" sẽ hiển thị nếu định dạng tệp tin không được hỗ trợ hoặc hư hỏng.
- Ảnh lớn FHD cần thời gian xử lý lâu hơn, không phải là do TV. Xin vui lòng đợi.
- TV này có thể không hỗ trợ một số tệp tin đa phương tiện đã thay đổi và nâng cấp như thay đổi định dạng mã hóa hoặc các cải tiến công nghệ khác.
- Sử dụng thiết bị di động chất lượng cao để ghi chương trình HD, nếu không video sẽ bị kẹt trong khi phát lại. Sao lưu toàn bộ các dữ liệu trong USB trong trường hợp mất dữ liệu do sự cố không mong muốn.
- Chúng tôi không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào về các tổn thất do sử dụng sai thiết bị. Sao lưu dữ liệu là trách nhiệm của khách hàng.
- Không tắt TV trong khi đang nâng cấp phần mềm, nếu không TV có thể không hoạt động, và khách hàng sẽ phải tự chịu trách nhiệm.

- Nhà sản xuất không đảm bảo hoạt động của trình duyệt web bên thứ ba. Ứng dụng bên thứ ba đã tải về và cài trong Google Play Store được công ty hoặc nhà phát triển sản xuất hỗ trợ.
- Trình duyệt có thể không hỗ trợ một số trang web hoặc video do mạng, khu vực, định dạng hoặc nhà cung cấp dịch vụ internet, và không liên quan gì tới TV.
- Mỗi ký hiệu thương hiệu trên TV này là tài sản của mỗi chủ sở hữu quyền thương hiệu, và bảo hộ toàn quyền.
- Trình duyệt có thể không mở được nếu kích thước trang web quá lớn.
- Để có trải nghiệm tốt và mượt mà hơn, thường xuyên xóa lịch sử trình duyệt web.

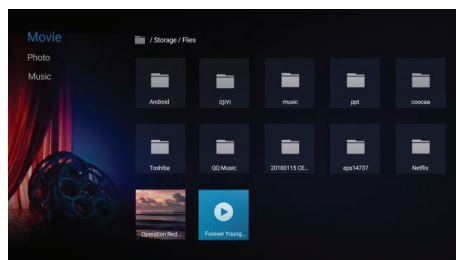
Media Player (Phát đa phương tiện)

■ Chuẩn bị

- Cắm thiết bị USB vào TV để xem ảnh và phim tương thích trên màn hình TV hoặc phát nhạc tương thích thông qua TV.
- Nếu ổ cứng USB không có nguồn điện ngoài, có thể TV sẽ không phát hiện ra. Đảm bảo kết nối nguồn điện ngoài.
- Để tránh mất dữ liệu trên thiết bị USB hoặc hư hỏng thiết bị USB, nên sao lưu toàn bộ dữ liệu trên thiết bị USB.
- Menu điều khiển hiển thị trong trình phát đa phương tiện có thể khác theo quốc gia hoặc kiểu máy. Xin vui lòng lấy TV thực tế làm tiêu chuẩn.
- Nếu muốn lấy thiết bị USB ra, vui lòng thoát chế độ USB trước.
- Để biết hướng dẫn sử dụng thiết bị USB, vui lòng tham khảo hướng dẫn sử dụng thiết bị USB.
- Không được tháo thiết bị USB hoặc tắt TV khi đang sử dụng thiết bị USB. Làm vậy có thể dẫn tới mất dữ liệu hoặc hư hỏng thiết bị USB hoặc TV.
- Một số loại thiết bị USB có thể không tương thích với TV.

■ Hoạt động đa phương tiện

Hãy chọn <HOME → Ứng dụng → Media> để mở phát đa phương tiện trong đó có thể phát tệp đa phương tiện trên màn hình TV.



- Bước 1:** Kết nối thiết bị USB với TV.
- Bước 2:** Ấn nút **HOME** để vào trang chủ.
- Bước 3:** Ấn nút **▲ / ▼ / ◀ / ▶** và **OK** để chọn và vào “Ứng dụng”.
- Bước 4:** Ấn nút **▲ / ▼ / ◀ / ▶** và **OK** để chọn và vào “Đa phương tiện”.
- Bước 5:** Ấn nút **▲ / ▼ / ◀ / ▶** để chọn và nhập loại tệp tin: **Phim, Ảnh hoặc Âm nhạc**.
- Bước 6:** Ấn nút **▲ / ▼ / ◀ / ▶** và **OK** để chọn và phát tệp tin đa phương tiện mong muốn cùng loại tệp tin với loại đã chọn trong Bước 5.
- Bước 7:** Ấn nút **OK** để bắt đầu phát lại.
- Bước 8:** Ấn nút **TRỞ LẠI** để thoát phát lại.

■ Xem phim

Trong khi xem phim, ấn các nút sau để điều khiển phát lại phim.

Nút bấm	Trạng thái	Chức năng
OK	Không có thanh điều khiển	Gọi thanh điều khiển.
	Có thanh điều khiển	Tạm dừng hoặc phát.
TRÁI/PHẢI	Không có thanh điều khiển	Chuyển sang phim trước đó hoặc kế tiếp.
	Có thanh điều khiển	Tua lại nhanh hoặc tua tới nhanh.
XUỐNG/ THÔNG TIN	Cả hai	Vào giao diện THÔNG TIN của phim hiện tại.
MENU	Cả hai	Truy cập menu nhanh.

■ Trình duyệt ảnh

Trong khi trình duyệt ảnh, ấn các nút sau để điều khiển phát lại ảnh.

Nút bấm	Chức năng
TRÁI/PHẢI	Chuyển về ảnh trước đó hoặc kế tiếp.
OK	Tạm dừng hoặc phát.
XUỐNG/THÔNG TIN	Vào giao diện THÔNG TIN của ảnh hiện tại.
MENU	Truy cập menu nhanh.

■ Phát nhạc

Trong khi phát nhạc, ấn các nút sau để điều khiển phát lại nhạc.

Nút bấm	Trạng thái	Chức năng
OK	Không có thanh điều khiển	Gọi thanh điều khiển.
	Có thanh điều khiển	Tạm dừng hoặc phát.
TRÁI/PHẢI	Không có thanh điều khiển	Chuyển về bản nhạc trước đó hoặc kế tiếp.
	Có thanh điều khiển	Tua lại nhanh hoặc tua tới nhanh.
LÊN	Cả hai	Hiện thị lời bài hát.
XUỐNG/ THÔNG TIN	Cả hai	Vào giao diện THÔNG TIN của bản nhạc hiện tại.
MENU	Cả hai	Truy cập menu nhanh.

Lưu ý:

- Theo các điều kiện dưới đây, hệ thống này không thể giải mã tệp tin và không thể phát tệp tin bình thường:
 - Các thông số của tệp tin, như điểm ảnh của hình ảnh, tốc độ mã âm thanh và tệp tin video, tần số lấy mẫu của tệp tin âm thanh vượt quá giới hạn của hệ thống;
 - Định dạng tệp tin không khớp nhau hoặc tệp tin hỏng.
 Lưu ý: Tốc độ mã hệ thống này hỗ trợ không vượt quá 20Mbps.
- Cắm nòng: Không ngắt kết nối khi hệ thống đang đọc hoặc truyền dữ liệu, tránh làm hư hỏng hệ thống hoặc thiết bị.
- Chú ý tới nguồn cấp điện của thiết bị khi bạn đang sử dụng ổ cứng di động hoặc máy ảnh kỹ thuật số. Nếu nguồn cấp điện không đủ hoặc không ổn định, có thể sẽ gặp trục trặc khi đang hoạt động hoặc không thể hoạt động được. Trong trường hợp này, vui lòng khởi động lại thiết bị, hoặc rút phích cắm thiết bị và cắm lại, và đảm bảo rằng nguồn cấp điện bình thường.
- Hệ thống hỗ trợ các thiết bị USB1.1, USB2.0 và USB3.0 tiêu chuẩn, như đĩa U tiêu chuẩn, đầu phát MP3, đĩa cứng di động, v.v.
- Để đạt được chất lượng video và âm thanh tốt hơn, nên sử dụng thiết bị ngoại tuần thủ tiêu chuẩn USB2.0.
- Khi phát video với tỉ lệ nên cao, các hiện tượng như ngưng ảnh và thời gian phản hồi menu lâu là bình thường.
- Đối với một số thiết bị USB có nguồn cấp điện, như đĩa cứng kích thước lớn, MP4, v.v, nên sử dụng với nguồn điện để tránh thiếu điện. - Các thông số của tệp tin, như điểm ảnh của hình ảnh, tốc độ mã âm thanh và tệp tin video, tần số lấy mẫu của tệp tin âm thanh vượt quá giới hạn của hệ thống.
- Các tệp tin có thể không phát được bình thường bởi vì các thông số, như điểm ảnh của hình ảnh, tốc độ mã âm thanh và tệp tin video, tỷ lệ lấy mẫu của tệp tin âm thanh vượt quá giới hạn của hệ thống.

Chương 4: Thông tin kỹ thuật

Định dạng tệp tin hỗ trợ trong Media Player

Video:

Video Codec (loại tệp)	Đuôi tệp tin	Thông số tần số lấy mẫu	Bit Rate	Profile
MPEG1	AVI (.avi) ASF/WMV(.wmv .asf .asx) MP4 (.mp4 .m4v .mov .3gp)	720*576 @ 30fps	80Mbps	. Simple Profile Main Profile
MPEG2	OGM (.ogm) MKV (.mkv .mks) MPEG program stream (.DAT, .VOB, .MPG, .MPEG) TS (.ts .m2ts .tts .mpg)	1920*1080 @ 60fps		
MPEG4 (Không hỗ trợ: Mpeg4 V3/ Mpeg4 v2)	AVI (.avi) ASF/WMV(.wmv .asf .asx) MKV (.mkv .mks)			ASP L5
H.263	ASF/WMV(.wmv .asf .asx) MP4 (.mp4 .m4v.mov .3gp)			
H.264	AVI (.avi) ASF/WMV(.wmv .asf .asx) TS (.ts .m2ts .tts .mpg) Video ES(.m1v .m2v .m4v .264 .vc1)	3840x2304 @ 30fps 3840x2304 @ 60fps 1920*1080 @ 60fps		. Main Profile . High Profile L5.1 L5.2 L4.2
H265	AVI (.avi) MP4 (.mp4 .m4v .mov .3gp) MKV (.mkv .mks) TS (.ts .m2ts .tts .mpg) Video ES(.m1v .m2v .m4v .264 .vc1 .265)	1920*1080 @ 60fps		. Main Profile L4.1 L5.0 L5.1
MVC	TS (.ts .m2ts .tts .mpg)			L4.1
WMV (Không hỗ trợ: wmv7/ wmv8)	ASF/WMV(.wmv .asf .asx)			. Simple Profile . Main Profile
VC1	TS (.ts .m2ts .tts .mpg) Video ES(.m1v .m2v .m4v .264 .vc1)			. Advanced Profile @Level 3
VP9	MKV (.mkv .mks)	1920*1080 @ 60fps 3840x2304 @ 30fps 3840x2304 @ 60fps	60Mbps	

Âm thanh:

Audio Codec (loại tệp tin)	Đuôi tệp tin
MPEG1/2	MP4 (.mp4 .m4v .mov .3gp) MKV (.mkv .mks) MPEG program stream (.DAT, .VOB, .MPG, .MPEG)
MPEG4	ASF/WMV(.wmv .asf .asx) MPEG program stream (.DAT, .VOB, .MPG, .MPEG)
AC3	ASF/WMV(.wmv .asf .asx) MKV (.mkv .mks) MPEG program stream (.DAT, .VOB, .MPG, .MPEG) Audio ES(.amr .ape .ac3 .ec3 .mp2 .mp3 .wav .flac .ogg)
EAC3	MKV (.mkv .mks) MPEG program stream (.DAT, .VOB, .MPG, .MPEG) Audio ES(.amr .ape .ac3 .ec3 .mp2 .mp3 .wav .flac .ogg)
AAC	AVI (.avi) ASF/WMV (.wmv .asf .asx) OGM (.ogm) MPEG program stream (.DAT, .VOB, .MPG, .MPEG)
FLAC	Audio ES(.amr .ape .ac3 .ec3 .mp2 .mp3 .wav .flac .ogg)

Ảnh:

Dạng chứa tệp tin	Đuôi tệp tin	Ảnh	Độ phân giải màn hình	Ghi chú
JPEG	.jpeg	Base-line	17000x10000	
		Progressive	4000x4000	
GIF	.gif	static		Không giới hạn (tùy vào kích thước dram)
		Ảnh động		Không giới hạn (tùy vào kích thước dram)
PNG	.png			Không giới hạn (tùy vào kích thước dram)
BMP	.bmp		16383x16383	

Lưu ý

- Một số tệp tin có thể không phát lại được ngay cả khi đáp ứng đầy đủ các điều kiện.
- Thiết bị có thể không sử dụng được với TV này nếu thay đổi tên tệp tin hoặc thư mục.

Bảo trì

Trước hết, rút phích nguồn ra khỏi ổ cắm.

Chăm sóc thường xuyên:

Dùng vải mềm lau nhẹ lên màn hình TV, vỏ máy hoặc chân đế để loại bỏ bụi bẩn hoặc dấu vân tay.

Đối với vết bẩn cứng đầu:

Trước tiên lau sạch bụi trên bề mặt. Nhúng vải mềm vào nước vệ sinh hoặc dung dịch tẩy rửa trung tính pha loãng (1 phần dung dịch/100 phần nước).

Vắt khô vải và lau bề mặt.

Cuối cùng, lau sạch phần ẩm ướt.

Phích nguồn

Thường xuyên lau sạch phích nguồn bằng vải khô. Ẩm ướt và bụi bẩn có thể dẫn tới hỏa hoạn hoặc điện giật.



Thận trọng

Không sử dụng vải cứng hoặc chà bề mặt quá mạnh, nếu không có thể gây xước bề mặt.

- Cần thận trọng không để bề mặt TV vào nước hoặc chất tẩy rửa. Chất lỏng bên trong TV có thể dẫn đến hỏng hóc sản phẩm.
- Cần thận trọng không để bề mặt dính vào thuốc chống côn trùng, dung môi, chất pha loãng hoặc các chất dễ bay hơi khác. Điều này có thể làm giảm chất lượng bề mặt hoặc làm bong tróc sơn.
- Bề mặt của tấm nền hiển thị được xử lý đặc biệt và có thể dễ dàng bị hỏng. Cần thận trọng chạm hoặc làm xước bề mặt bằng móng tay hoặc các vật cứng khác.
- Không để tủ và chân đế tiếp xúc với chất cao su hoặc nhựa PVC trong một thời gian dài. Điều này có thể làm giảm chất lượng bề mặt.

Xử lý sự cố

Hầu hết các vấn đề của TV có thể khắc phục được bằng cách tham khảo danh sách xử lý sự cố sau đây.

Không có hình ảnh, không có âm thanh

- Kiểm tra xem cầu chì hoặc cầu dao có đang hoạt động không.
- Cắm một thiết bị điện khác vào ổ cắm để đảm bảo nó hoạt động hoặc được bật.
- Phích cắm điện tiếp xúc kém với ổ cắm.
- Kiểm tra nguồn tín hiệu.

Không có màu

- Điều chỉnh độ bão hòa.

Điều khiển từ xa không hoạt động

- Thay pin.
- Pin lắp không đúng.
- Không kết nối nguồn chính.

Không có hình ảnh, âm thanh bình thường

- Điều chỉnh độ sáng và độ tương phản.

Hình ảnh bình thường, không có âm thanh

- Ấn nút Vol+ để tăng âm lượng.
- Âm lượng đang được cài đặt tắt tiếng, ấn nút tắt tiếng để khôi phục âm thanh.

Nhiều tần số vô tuyến

Hiện tượng nhiễu này tạo ra các vết chuyển động hoặc vết chéo, và trong một số trường hợp, mất độ tương phản trong hình ảnh. Phát hiện và loại bỏ nguồn nhiễu tần số.

Điều khiển từ xa Bluetooth không thể ghép nối

- Thử ghép nối điều khiển từ xa lại vài lần.
- Thay pin.

Không thể đăng nhập tài khoản Google

- Thử đăng nhập lại.
- Sử dụng thiết bị khác để kiểm tra xem có lỗi mạng không.
- Sử dụng thiết bị Android khác để kiểm tra xem có lỗi máy chủ Google không.

Không thể sử dụng Google Assistant

- Kiểm tra xem điều khiển từ xa Bluetooth đã được ghép nối chưa.
- Sử dụng thiết bị khác để kiểm tra xem có lỗi mạng không.
- Sử dụng thiết bị Android khác để kiểm tra xem có lỗi máy chủ Google không.

Thông số kỹ thuật

Kiểu máy		TH-55GX755V	TH-65GX755V
Nguồn điện		110 - 240 V ~ 50/60 Hz	110 - 240 V ~ 50/60 Hz
Tiêu thụ điện	Công suất định mức	150 W	200 W
	Chế độ chờ	< 0,5W	< 0,5W
Màn hình hiển thị	Kích thước màn hình hiển thị	139 cm	165 cm
	Độ phân giải màn hình	3840 X 2160	3840 X 2160
Kích thước (D X R X C)	Bao gồm chân đế Không bao gồm chân đế	122,9 x 25,0 x 79,2 cm 122,9 x 6,8 x 71,5 cm	144,9 x 28,0 x 92,6 cm 144,9 x 6,9 x 83,8 cm
Trọng lượng tịnh		12,9 kg (bao gồm chân đế) 12,7 kg (chỉ TV)	22,6 kg (bao gồm chân đế) 22,3 kg (chỉ TV)
Trọng lượng bao gồm vỏ thùng		17 kg	29,7 kg
Âm thanh	Loa	6 Ω	6 Ω
	Công suất loa	10 W + 10 W	10 W + 10 W
Hệ thống TV		DTV: DVB-T/T2/C	
		ATV: PAL BG/DK/I	
Cổng kết nối	AV IN	Đầu nối AV x 1	
	ANTENNA IN	Đầu nối ăng-ten x 1	
	HDMI	Đầu nối HDMI x 3	
	USB	Đầu nối USB 2.0 x 1, DC 5 V, tối đa 500mA Đầu nối USB 3.0 x 1, DC 5 V, tối đa 900mA	
	DIGITAL AUDIO OUT	Quang x 1	
	LAN IN	Đầu nối mạng x 1	
	SERVICE	Cổng gỡ lỗi x 1	

Lưu ý

- 1. Thiết kế và thông số kỹ thuật có thể thay đổi mà không báo trước.
- 2. Trọng lượng và kích thước trong đây chỉ là tương đối.
- 3. Hình ảnh trong cuốn hướng dẫn này chỉ mang tính chất tham khảo.
- 4. TV có thể khác đôi chút so với hình minh họa trong sách này.
- 5. Trong môi trường khô do tĩnh điện, sản phẩm có thể khởi động lại và trở về giao diện OSD chính, giao diện trình phát USB hoặc chế độ nguồn trước đó. Đây là điều bình thường và vui lòng tiếp tục hoạt động TV.

Thông số kỹ thuật Bluetooth và mạng LAN không dây tích hợp

Bộ tích hợp mạng nội bộ không dây

Dải tần số và tiêu chuẩn tuân thủ*1

IEEE802.11b/g/n(HT20):
2412MHz đến 2472MHz

IEEE802.11n(HT40)
2422MHz đến 2462MHz

Bảo mật

WPA2-PSK (TKIP/AES)
WPA-PSK (TKIP/AES)
WEP (64 bit/128 bit)

Công nghệ không dây Bluetooth*2

Tiêu chuẩn tuân thủ

Bluetooth V5.0

Dải tần

2402 MHz — 2480 MHz

*1: Tần số và kênh khác nhau tùy vào quốc gia.

*2: Không phải toàn bộ thiết bị tương thích Bluetooth đều khả dụng với TV này.

Phần ghi chép của quý khách

Mã model và số sê-ri của sản phẩm này có thể tìm thấy ở phía sau của máy. Quý khách nên ghi vào khoảng trống dưới đây và giữ cuốn sách này cùng với hóa đơn mua hàng như là phần chứng nhận lâu dài cho việc mua sản phẩm, góp phần nhận dạng trong trường hợp máy bị trộm hoặc mất và là cơ sở cho dịch vụ bảo hành.

Mã model

Số sê-ri

Panasonic Corporation

Web Site: <http://www.panasonic.com>